



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 13/2021

Từ 29/03 - 02/04/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

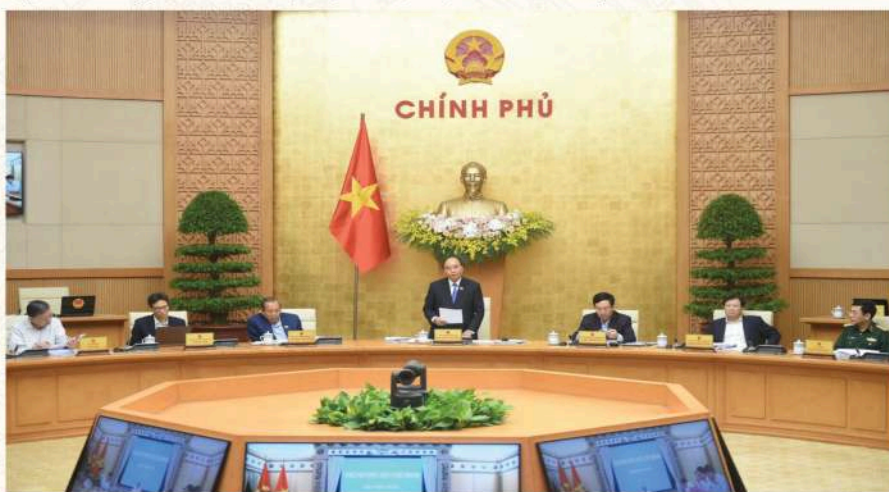
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ: THÔNG CÁO BÁO CHÍ PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ THÁNG 3/2021

Thông cáo báo chí của Văn phòng Chính phủ cho biết, ngày 31/3, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2021, phiên họp cuối cùng trước khi được Quốc hội kiện toàn Chính phủ khóa XIV vào tuần tới.



Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2021. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Tại phiên họp, Chính phủ đã nghe và thảo luận các nội dung: tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và Quý I/2021; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; đánh giá tình hình thực hiện chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và dự kiến chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; phương án sử dụng các nguồn kinh phí còn lại của ngân sách Trung ương năm 2020; chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; dự thảo Nghị định về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia và một số nội dung quan trọng khác.

Phát biểu khai mạc phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nêu bật những kết quả tích cực về kinh tế - xã hội mà đất nước ta đã đạt được trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2021, trong đó nhấn mạnh, nhiều chỉ số kinh tế - xã hội tốt hơn. Tình hình các hoạt động kinh doanh khởi sắc hơn, nhất là khi chúng ta kiểm soát được dịch COVID-19.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, tăng trưởng GDP quý I đạt 4,8%, “cỗ xe tam mã” của nền kinh tế (tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu) tiếp tục tăng. So với cùng kỳ, chỉ số tăng trưởng này tốt hơn rất nhiều.

Khẳng định thành công trong thực hiện mục tiêu kép khi chúng ta đã ngăn chặn hiệu quả, không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá: “Có thể nói, trong Quý I/2021, chúng ta đã hoàn thành các mục tiêu quan trọng, không chỉ kinh tế mà cả văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh đều bảo đảm”.

Thảo luận tại phiên họp, các thành viên Chính phủ thống nhất nhận định, tháng 3 và Quý I/2021, mặc dù phải tiếp tục đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là những diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, song với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự nỗ lực của các cấp, các ngành và toàn xã hội, tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I tiếp tục chuyển biến tích cực.

Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế Quý I/2021 cao hơn Quý I/2020, ước tăng 4,48% (cùng kỳ tăng 3,68%) cho thấy sự thích nghi, sức chống chịu và xu thế phục hồi của nền kinh tế ngày càng tăng. Hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại trạng thái bình thường làm nhu cầu tín dụng của nền kinh tế tăng; thị trường chứng khoán tăng trưởng khá.

Lạm phát được kiểm soát, cân đối ngân sách được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát ở mức thấp; CPI tháng 3/2021 giảm 0,27% so với tháng trước, tăng 1,31% so với tháng 12/2020. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 3 tăng 1,16%, thấp nhất kể từ năm 2016.

Xuất nhập khẩu hàng hóa quý I tiếp tục đạt kết quả ấn tượng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 152,6 tỷ USD, tăng 24,1% so với cùng kỳ; xuất siêu đạt hơn 2 tỷ USD. Hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng có xu hướng phục hồi mạnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng Quý I/2021 tăng 5,1% so với cùng kỳ.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được triển khai thực hiện sâu rộng, đồng bộ, hiệu quả. Tiềm lực quốc phòng không ngừng được củng cố và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, các thành viên Chính phủ cũng cho rằng, nền kinh tế còn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là diễn biến phức tạp của dịch COVID-19. Do đó, việc đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,5% năm 2021 là thách thức lớn, đòi hỏi cần có sự chung sức, đồng lòng của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân.

Bên cạnh đó, các thành viên Chính phủ cũng đề xuất nhiều giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, mục tiêu vừa phòng chống dịch, vừa tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốt lạm phát, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội đã được đề ra cho những tháng tới và của cả năm 2021.

Phát biểu kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, nhìn lại nhiệm kỳ qua, Chính phủ đã luôn phát huy được tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu và đạt được những thành tựu rất đáng tự hào như đánh giá của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội. Chính phủ đã luôn đổi mới, cải cách mạnh mẽ, hành động quyết liệt, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để tập trung thực hiện các mục tiêu,

chỉ tiêu, nhiệm vụ; nhiều vấn đề khó khăn về chính sách, pháp luật đã được tháo gỡ, góp phần đưa đất nước phát triển, tiến lên.

Trong nhiệm kỳ qua, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được tăng cường, bảo đảm; lạm phát thấp, quy mô GDP không ngừng được tăng lên; kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường. Đặc biệt, chúng ta đã mở ra không gian, cơ hội lớn cho phát triển thông qua các hiệp định song phương và đa phương quy mô lớn.

Cùng với kinh tế, nước ta đã thực hiện tốt vấn đề về phát triển bền vững, tạo công ăn việc làm và phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác...; tinh thần khởi nghiệp được lan tỏa rộng rãi, mạnh mẽ và mang lại nhiều kết quả. Các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, tài nguyên, môi trường... được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả.

Trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19, chúng ta đã rất thành công, điều này khẳng định “Thành công của Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 cho thấy một minh chứng, bài học điển hình về một quốc gia đang phát triển có thể chống lại đại dịch”.

Một lần nữa Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định, các số liệu về kết quả phát triển kinh tế-xã hội mà nước ta đã đạt được trong quý I/2021 là rất đáng mừng. Tuy vậy, chúng ta cũng thấy những vấn đề như sản xuất kinh doanh, lao động, việc làm còn nhiều khó khăn, số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động còn lớn...

Đề cập tới các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tập trung chỉ đạo xây dựng, ban hành ngay các chương trình hành động, kế hoạch công tác để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Tiếp tục đề cao cảnh giác, tuyệt đối không chủ quan, coi thường trong phòng, chống dịch COVID-19. Thực hiện quyết liệt "5K + vắc xin", kiên quyết không để dịch bệnh lây lan, bùng phát trở lại. Sớm nghiên cứu và ban hành cơ chế "Hộ chiếu vắc xin" để thúc đẩy thương mại, đầu tư. Sớm nghiên cứu việc xã hội hóa việc triển khai tiêm chủng để mở rộng nhanh, hiệu quả việc tiếp cận vắc xin đối với mọi người dân.

Được biết, dịch ở Campuchia đang diễn biến hết sức phức tạp, do đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các địa phương có đường biên giới với Campuchia nâng cao các biện pháp phòng dịch. Bộ Quốc phòng cần triển khai ngay các biện pháp chi viện cho các tỉnh phía Nam có đường biên giới với Campuchia, bám chốt, duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát, thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID - 19.

Về kinh tế vĩ mô, tiếp tục nỗ lực thực hiện mục tiêu kép. Vận dụng linh hoạt các chính sách kinh tế vĩ mô, phù hợp với các kịch bản để ứng phó với diễn biến bất lợi của kinh tế thế giới và khu vực. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, hiệu quả; kiểm soát lạm phát; bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Giữ ổn định thị trường ngoại hối, không để xảy ra biến động bất lợi. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các tổ chức tín dụng; triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát và hạn chế nợ xấu mới

phát sinh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tiếp tục thúc đẩy tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm. Nỗ lực tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Sớm ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa, sửa đổi các quy định không phù hợp. Đổi mới hơn nữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành, chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

Thúc đẩy tiêu thụ nông sản, nhất là các nông sản theo mùa vụ, không để mất giá, phải giải cứu. Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả khuyến nghị của EC để gỡ “thẻ vàng” và hướng tới phát triển thủy sản bền vững. Tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi để đẩy mạnh công tác trồng, bảo vệ và phát triển rừng.

Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần có các phương án bảo đảm an toàn cho học sinh, sinh viên. Tiếp tục nâng cao chất lượng học trực tuyến. Quan tâm hơn nữa việc hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; khôi phục sản xuất và đời sống cho nhân dân vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Hoàn thiện, trình Quốc hội phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn lao động, nhất là tại các khu chế xuất, khu công nghiệp.

Khuyến khích các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ du lịch trong nước thực hiện quy trình đảm bảo an toàn chống dịch cho khách du lịch và nâng cao chất lượng phục vụ. Chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức Sea Games 31 (tổ chức ở Việt Nam).

Về khoa học và công nghệ, tiếp tục xây dựng Hệ tri thức Việt số hóa và vận hành hiệu quả các cổng thông tin về khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng chuỗi giá trị, tạo liên kết chặt chẽ, nhất là với các ngành hàng sản xuất lớn; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong giới trẻ.

Tập trung rà soát, khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về đất đai. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải; nhân rộng các mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững.

Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng. Triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chủ động, tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại; làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác quan trọng. Phát huy thành tựu đạt được của năm Chủ tịch ASEAN 2020 và vai trò tại ASEAN, thúc đẩy hiệu quả hợp tác trong Khối. Tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Triển khai thực hiện hiệu quả các phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong dịp bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp.

Triển khai hiệu quả công tác thông tin truyền thông. Các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện thông tin, tuyên truyền về những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực của đất nước, nhất là việc thực hiện “mục tiêu kép”, qua đó động viên toàn xã hội quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Nhấn mạnh đây là phiên họp thường kỳ cuối cùng của Chính phủ nhiệm kỳ XIV trước khi được Quốc hội kiện toàn và sau cuộc họp này, một số đồng chí sẽ nhận những nhiệm vụ với cương vị mới, có những đồng chí sẽ tiếp tục vị trí công tác của mình và một số đồng chí nghỉ chế độ theo quy định, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc bày tỏ cảm ơn các đồng chí thành viên Chính phủ về sự sát cánh, cộng tác, hợp tác rất hiệu quả, trách nhiệm trong nhiệm kỳ Chính phủ suốt 5 năm qua. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, lãnh đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đã luôn hỗ trợ, giúp đỡ Chính phủ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

“Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, dù ở vị trí hay cương vị nào thì từng đồng chí chúng ta sẽ tiếp tục đề cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, không ngừng đóng góp cho Đảng, cho Nhà nước, cho Nhân dân, quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam phát triển phồn thịnh, hùng cường trong thời gian tới”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc bày tỏ.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chúc Chính phủ nhiệm kỳ XV sẽ kế thừa và phát huy hiệu quả truyền thống và thành tựu của nhiệm kỳ Chính phủ các khóa; vượt qua những khó khăn, thách thức để hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ được giao.

Nguồn: baohinhphu.vn

GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO HƯỚNG KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Ngày 27/03/2021, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 468/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo đó, mục tiêu của Đề án nhằm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

100% Trung tâm phục vụ hành chính công triển khai số hóa hồ sơ

Đề án phần đầu năm 2021, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 40%, 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ

tục hành chính trên môi trường điện tử; tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 100% Trung tâm phục vụ hành chính công.

Tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh

Nội dung đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính là gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính với quá trình tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác; đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa; đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.

Trong đó, Đề án triển khai Hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh là lõi của Bộ phận Một cửa các cấp nhằm thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm tính liên tục, thống nhất, thuận lợi, đơn giản, đồng bộ, toàn vẹn dữ liệu, tránh lãng phí trong suốt quá trình từ khâu tiếp nhận, xử lý đến trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Cụ thể, kết nối, chia sẻ đồng bộ trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ giữa các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, nhất là cắt giảm, đơn giản hóa trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính...

Nguồn: baohinhphu.vn

CHUYỂN ĐỔI TỪ CHÍNH PHỦ QUẢN LÝ SANG CHÍNH PHỦ PHỤC VỤ

Tiếp tục chương trình làm việc của Kỳ họp thứ 11, sáng ngày 29/3, Quốc hội thảo luận tại hội trường về các Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Chủ tịch nước, Chính phủ.

Tại phiên thảo luận, các đại biểu cho ý kiến về việc chuyển đổi số trong bộ máy nhà nước, là cơ sở để chuyển đổi từ Chính phủ quản lý sang Chính phủ phục vụ, tạo đột phá về thể chế trong quản lý.

Từ đó, Việt Nam không chỉ là “cái bếp của thế giới” mà có thể trở thành công xưởng ngành công nghệ điện tử, tin học của cả thế giới.

Khát vọng trở thành công xưởng ngành công nghệ điện tử của thế giới

Đồng tình và đánh giá cao báo cáo nhiệm kỳ của Chủ tịch nước, Chính phủ, đại biểu Hoàng Văn Cường (TP. Hà Nội) cho rằng, nhiệm kỳ 2016 - 2021 thành công trên tất cả các phương diện như tăng trưởng GDP thuộc nhóm 10 quốc gia tăng trưởng cao nhất thế giới; kinh tế vĩ mô ổn định; đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện, công tác chăm sóc sức khỏe của người dân không ngừng được nâng cao. Bên cạnh đó, quy mô nền kinh tế vượt qua Singapore, Malaysia để vươn lên đứng thứ tư trong khu vực, nằm trong top 40 quốc gia có nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Hệ số tín nhiệm quốc gia được giữ vững mức BB (triển vọng ổn định) với giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam tăng thêm 29% và có mức tăng giá trị thương hiệu quốc gia cao nhất thế giới. Việt Nam được đánh giá là điểm đến an toàn và hấp dẫn của các nhà đầu tư quốc tế...

“Thành công trên là kết quả tổng hợp của con đường đoàn kết, liên chính do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cầm trịch; là kết quả của sự chuẩn mực cầm cương của Quốc hội; sự hành động quyết liệt, thành tâm của Chính phủ; qua đó khơi dậy niềm tin của người dân và doanh nghiệp, cùng chung sức đồng lòng, đưa đất nước vượt qua muôn vàn khó khăn, thiên tai, dịch bệnh; thích ứng nhanh với những biến động toàn cầu”, đại biểu Hoàng Văn Cường cho biết.

Nêu ra ba vấn đề Chính phủ cần quan tâm trong điều hành của nhiệm kỳ tới, đại biểu Hoàng Văn Cường cho rằng, thành công của Chính phủ tiên nhiệm trong việc kiểm soát nợ xấu ngân hàng từ mức báo động cao (gấp 6 lần giới hạn) đã giảm xuống mức dưới an toàn 3% trong bối cảnh lãi suất điều hành giảm, đưa nợ công giảm sâu gần 10 điểm, từ sát kịch trần xuống 55,3% GDP.

Đây là điều kiện thuận lợi rất tốt cho nhiệm kỳ tới có dư địa để tăng nguồn lực đầu tư bằng nguồn vốn vay, sử dụng kết hợp các chính sách tài khóa và tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng trên quan điểm tiếp tục giữ ổn định kinh tế vĩ mô.

Bên cạnh đó, đại biểu Hoàng Văn Cường nhấn mạnh, cán cân thương mại nhập siêu chuyển sang xuất siêu gần 20 tỷ USD và nâng mức dự trữ ngoại hối lên 100 tỷ USD đã minh chứng cho thành công trong hội nhập kinh tế quốc tế là cơ sở quan trọng để bình ổn tỷ giá, điều hành tiền tệ và đảm bảo các quan hệ thanh toán quốc tế. Tuy nhiên, tình trạng nhập siêu vẫn tiếp tục gia tăng đối với các nước trong khu vực.

Trong khi đó, xuất siêu lại nghiêng về các nước có thị trường phát triển, đặc biệt xuất siêu sang Mỹ tăng cao. Điều này đặt ra nhiệm vụ Chính phủ phải chú trọng điều hành các quan hệ xuất nhập khẩu giữa các thị trường; kiểm soát chặt chẽ việc nhập hàng hóa, nguyên liệu từ thị trường khu vực để sản xuất, xuất khẩu sang thị trường phát triển như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU); có giải pháp hữu hiệu khi Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực RCEP được thực thi.

Cùng với đó, Chính phủ thành công trong việc cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh bằng việc quyết liệt chỉ đạo, giao chỉ tiêu cụ thể cho các bộ, ngành để cắt giảm 63% điều kiện kinh doanh và 68% các danh mục dòng hàng kiểm tra chuyên ngành, để môi trường kinh doanh tăng bậc, năng lực cạnh tranh toàn cầu tăng 10 bậc.

“Tuy nhiên, thành công của Chính phủ nhiệm kỳ nay đặt ra thách thức vô cùng lớn cho nhiệm kỳ tới bởi vì chúng ta không còn nhiều dư địa để tiếp tục cắt giảm các ràng buộc và thủ tục hành chính”, đại biểu Hoàng Văn Cường nêu.

Do vậy, để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đại biểu Hoàng Văn Cường cho rằng, thay vì tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm thủ tục, phải thực hiện đột phá thể chế bằng việc thay đổi hoàn toàn phương thức quản lý, chuyển cơ chế.

Cụ thể, đối tượng quản lý từ xin phép khai báo trước với cơ quan quản lý sang cơ chế, đối tượng quản lý tự lựa chọn quyết định công khai thông tin. Cơ quan quản lý từ nhiệm vụ tiếp nhận thông tin và tiền kiểm sang nhiệm vụ tìm kiếm, thu thập thông tin và thực hiện hậu kiểm.

“Phương thức quản lý này chỉ được thực hiện trên cơ sở chuyển đổi số toàn bộ thông tin và quy trình quản lý. Đây là khâu đột phá tiên phong trong chương trình chuyển đổi số quốc gia. Nếu chuyển đổi số và ứng dụng AI trong quản lý thành công, tất cả những yêu cầu về đột phá trong cải cách, thể chế sẽ biến những điều không thể thành có thể, mang lại nguồn lực vô cùng to lớn cho đất nước”, đại biểu Hoàng Văn Cường cho biết.

Nhấn mạnh chuyển đổi số sẽ biến những vấn đề phức tạp của các nhà quản lý thành nguồn lực cho đất nước, đại biểu Hoàng Văn Cường lấy ví dụ trong việc chuyển đổi số thông tin về quản lý đất đai.

Theo đó, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đất đai thủ công bằng giấy còn nhiều phức tạp, khó khăn như hiện nay nên chuyển sang hình thức đăng ký tự động, do chính người dân tự thực hiện sẽ mang lại nguồn thu lớn cho ngân sách từ các giao dịch.

“Việc chuyển đổi số sẽ làm thay đổi hoàn toàn thói quen và vị trí của người quản lý trong bộ máy nhà nước. Người quản lý không còn ngồi chờ doanh nghiệp đến yêu cầu giải quyết mà phải dựa vào thông tin được số hóa của doanh nghiệp để phát hiện những vấn đề cần điều chỉnh hoặc phải giải quyết để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Đó chính là cơ sở để chuyển đổi từ Chính phủ quản lý sang Chính phủ phục vụ, tạo đột phá về thể chế trong quản lý”, đại biểu Hoàng Văn Cường nêu rõ.

Đại biểu Hoàng Văn Cường cho rằng, nếu chuyển đổi số thành công với hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam không chỉ là "cái bếp của thế giới" như lời khuyên của Giáo sư Philip Kotler - Thủ tướng Chính phủ đã nhắc đến trong buổi giảng Nghị quyết sáng ngày 28/3 - mà có thể trở thành công xưởng ngành công nghệ điện tử, tin học của cả thế giới.

“Các nhân viên văn phòng ở nhiều nước trên thế giới có thể chuyển đến Việt Nam vừa tắm biển, vừa thưởng thức các món ăn đặc sản của Việt Nam, vừa thực hiện các công việc văn phòng trong môi trường kinh tế số”, đại biểu Hoàng Văn Cường nhấn mạnh.

Cắt giảm ngay những thủ tục hành chính mang tính hình thức, gây phiền hà

Đồng quan điểm với đại biểu Hoàng Văn Cường (TP. Hà Nội) về những thành công quan trọng trong nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Chính phủ, đại biểu Lưu Bình Nhưỡng (tỉnh Bến Tre) cho rằng, nhiệm kỳ này vẫn còn một số hạn chế, một số vụ việc nổi cộm xảy ra chưa được quan tâm giải quyết triệt để, gây bức xúc dư luận.

Tình trạng khiếu nại, tố cáo còn nhiều, nhất là vấn đề đất đai; việc giải quyết kiến nghị cử tri còn rất chậm trễ, còn hàng trăm kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết.

Bên cạnh đó, một số dự án luật trình Quốc hội chưa đảm bảo chất lượng, chưa phù hợp với những nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền.

Về phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2026, đại biểu Lưu Bình Nhưỡng kiến nghị, Chính phủ cần quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục, phổ biến pháp luật, thẩm định dự án luật, văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật; duy trì mạnh mẽ kỷ cương nghiên cứu xây dựng và thực thi pháp luật; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật ngay từ khi bắt đầu triển khai để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những lệch lạc, sai phạm, không để vi phạm kéo dài.

Bên cạnh đó, Chính phủ cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm ngay những thủ tục hành chính mang tính hình thức, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân, tạo cơ hội tham nhũng. Đây là vấn đề bức xúc, kìm hãm việc huy động nguồn lực và sự phát triển của đất nước.

Đồng thời, Chính phủ nên dành sự quan tâm hơn nữa trong công tác tiếp dân, giải quyết kiến nghị của cử tri, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, thi hành án hành chính để bảo vệ quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp và Nhà nước; quan tâm xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ hiện nay.

Đại biểu Lưu Bình Nhưỡng đề nghị Chính phủ tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường, khẩn trương xây dựng đề án trồng 1 tỷ cây xanh; cẩn trọng, tinh táo trong xây dựng đô thị bên bờ sông Hồng và khu vực thoát lũ, có thể gây hệ lụy lớn và lâu dài về môi trường và đời sống Nhân dân, sản xuất kinh doanh vùng hạ lưu, “không vì cái lợi trước mắt mà bỏ cái lợi lâu dài”. “Sông Hồng là một động mạch của quốc gia, vì vậy cần phải trồng cây xanh để tạo lá phổi xanh cho quốc gia để bảo vệ Thủ đô và bảo vệ đất nước”, đại biểu Lưu Bình Nhưỡng nêu rõ.

Bên cạnh việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia vào các chương trình mục tiêu theo Nghị quyết của Chính phủ, đại biểu Lưu Bình Nhưỡng cho rằng, nông nghiệp vừa là "bà đỡ", vừa là "chị nuôi", vừa là người bác sĩ, đặc biệt trong lúc đất nước ta bị tổn thương.

Do đó, đại biểu đề nghị Chính phủ cần đặc biệt quan tâm phát triển nền nông nghiệp Việt Nam, phấn đấu xây dựng một cường quốc nông nghiệp; tận dụng mọi tiềm năng, nguồn lực sẵn có và thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ để tổ chức một nền nông nghiệp tiên tiến, hữu cơ, nông nghiệp sạch, có đẳng cấp cao, phục vụ nhu cầu ngày càng cao, an toàn trong nước và thế giới.

Để giải quyết các vấn đề nêu trên, đại biểu Lưu Bình Nhưỡng đề nghị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần tăng cường hơn nữa mối quan hệ với Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong việc khởi xướng, rà soát, điều chỉnh và quyết định chính sách cũng như kiểm soát hệ thống hành pháp.

“Sự phát hiện, gợi ý và kiến nghị, tâm huyết của đại biểu Quốc hội đối với Chính phủ, Thủ tướng là rất cần thiết, giúp Thủ tướng Chính phủ có cách đánh giá khách quan từ phía cơ quan lập pháp để hoàn thiện chính sách và phương pháp làm việc”, đại biểu Lưu Bình Nhưỡng nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cần hết sức cẩn trọng, cân nhắc việc đề xuất chính sách, dự án luật của các bộ, ngành; cần chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội tâm huyết, có trình độ, các nhà khoa học để nghiên cứu khách quan, toàn diện nội dung và sự tác động của các chính sách đó, tránh tình trạng trình ra Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không thuyết phục, tạo bất ổn cho xã hội và ẩn chứa đằng sau những điều kiện để tham nhũng, trục lợi hoặc hệ lụy về chính trị, kinh tế xã hội.

Đại biểu Lưu Bình Nhưỡng đề nghị Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu xây dựng một cơ chế hữu hiệu, điều kiện cần thiết để đối phó kịp thời các tình huống bất ngờ, đặc biệt cần xây dựng một hệ thống tham mưu thật tâm huyết, khoa học, nhạy bén để thực hiện sự chỉ đạo của mình.

Nguồn: bnews.vn

CHẠY TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU BẰNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Bộ Công Thương vừa phối hợp với Viện Khoa học Quản trị Doanh nghiệp và Kinh tế số Việt Nam (VIDEM), Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (VINASME) tổ chức Lễ ra mắt chương trình hợp tác hỗ trợ doanh nghiệp khai thác Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) bằng nền tảng thương mại điện tử diễn ra cuối tuần trước.

Đây được cho là một trong những biện pháp nhằm giúp doanh nghiệp Việt tăng tốc tuyến đường cao tốc kết nối doanh nghiệp Việt Nam - EU.

Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số Đặng Hoàng Hải cho biết, nhằm khai thác hiệu quả Hiệp định EVFTA, Chương trình hợp tác hỗ trợ doanh nghiệp khai thác Hiệp định EVFTA bằng nền tảng Thương mại điện tử thông qua Sàn thương mại điện tử doanh nghiệp Việt Nam - Liên minh châu Âu (Vefta) là đề án trọng điểm với quy mô quốc gia được thực hiện nhằm xây dựng sàn giao dịch giữa các doanh nghiệp (B2B Marketplace).

Chương trình đã giúp hiện thực hóa “tuyến đường cao tốc quy mô lớn” để kết nối doanh nghiệp Việt với các đối tác thương mại quốc tế, đặc biệt các đối tác đến từ châu Âu. Bên cạnh

đó, giúp các doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp Liên minh châu Âu, cũng như các đối tác quốc tế khác có thể dễ dàng kết nối và thực hiện các hoạt động thương mại.

“Hiệp định EVFTA là cơ hội và là sức ép hợp lý để doanh nghiệp thay đổi, từ đó, doanh nghiệp xuất khẩu tận dụng được cơ hội gia tăng kim ngạch, doanh nghiệp trong nước đứng vững trên sân nhà”, ông Hải nhấn mạnh.

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Cao Quốc Hưng, Hiệp định EVFTA được ví như “Tuyến đường cao tốc đã mở” đối với cả Việt Nam và Liên minh châu Âu, nhất là doanh nghiệp hai nước.

Bộ Công Thương đã kiến nghị và triển khai một số nhóm giải pháp như xóa bỏ những rào cản đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua việc đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, ban hành chính sách với phương châm tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, minh bạch và bảo đảm công bằng, không có sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế; nâng cao năng lực cạnh tranh...

Thương mại điện tử Việt Nam năm 2020 tăng trưởng 18%, đạt quy mô hơn 11 tỷ USD, người dân có thể mua sắm hầu hết mọi thứ mà không cần tới siêu thị. Việc xây dựng các giải pháp mang tính nền tảng sẽ tạo ra những đột phá trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận các thị trường quốc tế, như thị trường Liên minh châu Âu.

Đề Chương trình hợp tác này đi vào hoạt động hiệu quả, Thứ trưởng Cao Quốc Hưng đề nghị Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số là đơn vị chủ trì, phối hợp cùng với các đơn vị khác trong Bộ hợp tác với VINASMEs, Viện khoa học quản trị doanh nghiệp và kinh tế số Việt Nam, Tập đoàn Kim Nam tiếp tục phát triển để hoàn thiện nền tảng sàn thương mại điện tử dành cho doanh nghiệp make in Việt Nam, hướng tới xuất nhập khẩu, phối hợp triển khai các chương trình cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa từng bước tiếp cận và khai thác hiệu quả sàn thương mại điện tử.

Đồng thời, nghiên cứu tìm giải pháp tích hợp với các hệ thống của các cơ quan liên quan như Hải quan, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp; chú trọng việc thực hiện các giải pháp kỹ thuật, bảo đảm an toàn và bảo mật trong quá trình vận hành.

Thứ trưởng Cao Quốc Hưng kỳ vọng, đây sẽ là bước đầu tiên trong lộ trình tạo ra những giải pháp mang tính nền tảng, căn cơ, lấy công nghệ làm cốt lõi để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể nâng cao năng lực, tăng thêm những cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế, để tận dụng tối đa những cơ hội do hiệp định thương mại mang lại.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: MỤC TIÊU TỐI THIỂU 30.000 DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA ĐƯỢC HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định Phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) chuyển đổi số.

Theo đó, Chương trình có mục tiêu đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong SMEs thông qua việc sử dụng các nền tảng số xuất sắc do Chương trình lựa chọn; các hoạt động của Chương trình nhằm giúp các SMEs tối ưu hoá hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế số quốc gia và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Cụ thể, Chương trình sẽ lựa chọn và huy động được các nền tảng số xuất sắc tham gia Chương trình với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các SMEs sử dụng nền tảng số để đẩy nhanh chuyển đổi số doanh nghiệp.

Chương trình cũng đặt mục tiêu tối thiểu 50.000 người/năm được tiếp cận Chương trình, cập nhật thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp; tối thiểu 30.000 doanh nghiệp/năm được trải nghiệm các nền tảng số để chuyển đổi số doanh nghiệp; thiết lập được Mạng lưới chuyên gia gồm tối thiểu 100 tổ chức, cá nhân tư vấn thúc đẩy chuyển đổi số.

Các doanh nghiệp, đặc biệt là SMEs, hợp tác xã, hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; các doanh nghiệp nền tảng số, cơ quan, tổ chức, hiệp hội, viện, trường có các công nghệ số, nền tảng số, và các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp là các đối tượng có thể tham gia chương trình.

Chương trình có các hoạt động chính như: Lựa chọn các nền tảng xuất sắc tham gia Chương trình, trong đó có tổ chức đánh giá, lựa chọn các nền tảng số xuất sắc phù hợp; trao đổi, ký kết thoả thuận với doanh nghiệp cung cấp nền tảng số xuất sắc tham gia Chương trình.

Bên cạnh đó, xây dựng, vận hành Cổng thông tin điện tử của Chương trình, cụ thể sẽ xây dựng và duy trì, vận hành Cổng thông tin điện tử của Chương trình để cung cấp thông tin về Chương trình; cung cấp kiến thức, tài liệu về chuyển đổi số doanh nghiệp; là đầu mối cho các SMEs đăng ký tham gia Chương trình và sử dụng các nền tảng số của Chương trình; là sàn giao dịch hỗ trợ các SMEs chuyển đổi số và truyền thông, tuyên truyền.

Chương trình cũng sẽ triển khai các khoá tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; tổ chức hội thảo, hội nghị và phối hợp với các Bộ, ban ngành, địa phương và các hiệp hội, các bên có liên quan để triển khai Chương trình. Hàng năm tổ chức 3 hội thảo khu vực Bắc, Trung, Nam về chuyển đổi số cho các SMEs.

Trước đó, tại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia

đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” cũng nêu rõ mục tiêu đến 2025 phấn đấu đào tạo được 1000 chuyên gia chuyển đổi số để làm lực lượng nòng cốt chuyển đổi số trên toàn quốc; 80% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng được Mạng lưới chuyển đổi số đến cấp xã; 10.000 lượt cán bộ tại các cơ quan nhà nước được đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số; tuyển sinh, đào tạo được 5.000 kỹ sư, cử nhân chất lượng cao về các chuyên ngành công nghệ số, kinh tế số và xã hội số...

Mục tiêu đến 2030 là 15.000 lượt cán bộ tại các cơ quan nhà nước được đào tạo ngắn hạn chuyển đổi số; 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng được Mạng lưới chuyển đổi số đến cấp xã; tuyển sinh, đào tạo được 10.000 kỹ sư, cử nhân chất lượng cao về các chuyên ngành công nghệ số, kinh tế số và xã hội số...

Dự thảo cũng nêu rõ một số nhiệm vụ quan trọng như đẩy mạnh đào tạo các chuyên ngành về công nghệ số, kinh tế số và xã hội số.

Cụ thể, mở các chuyên ngành mới và tăng chỉ tiêu đào tạo kỹ sư, cử nhân trong các trường đại học, cao đẳng và kỹ sư thực hành, công nhân kỹ thuật về: Công nghệ số (như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, internet vạn vật, công nghệ mạng thế hệ mới, tự động hoá, robot thông minh, khoa học dữ liệu;...).

Nguồn: vietq.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2013/TT-BNV hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Theo đó, dự thảo sửa đổi Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ công chức (Tiêu chuẩn 1 điểm a Khoản 2 Điều 2) như sau: “Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên”.

Hiện nay, theo quy định hiện hành tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV, tiêu chuẩn 1 này là: “Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên”. Như vậy, tiêu chuẩn này được đề xuất nâng cao hơn so với quy định hiện hành.

Đồng thời dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (điểm a Khoản 1 Điều 3) như sau: “Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh tính đến thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét

nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư này”.

Đối với điểm d Khoản 2 Điều 1 được bổ sung như sau: “d) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ”.

Đối với điểm b Khoản 1 Điều 2 được bổ sung như sau: “- Thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự theo Luật Nghĩa vụ quân sự”.

Còn đối với điểm d Khoản 3 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c Khoản này. Trường hợp bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên chỉ tính theo một trong các hình thức quy định tại điểm a, b và c Khoản này.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị phạt tù cho hưởng án treo; đồng thời bị kỷ luật do cùng hành vi vi phạm pháp luật mà thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên do bị kỷ luật trùng với thời gian thử thách án treo thì thời gian không tính để xét nâng bậc lương thường xuyên là thời gian thử thách án treo”.

Điểm b và điểm c Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi như sau: “b) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm cả các trường hợp là chuyên viên cao cấp và tương đương). c) Việc quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý thực hiện theo phân cấp hiện hành”.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG AN: ĐỀ XUẤT QUẢN LÝ CƯ TRÚ QUA MẠNG

Bộ Công an vừa hoàn thành và đưa ra lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định về công tác tàng trữ hồ sơ cư trú. Trong đó quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp lập, sắp xếp, cập nhật, điều chỉnh, chuyển giao, quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản tàng trữ hồ sơ cư trú, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công tác tàng trữ hồ sơ cư trú.

Dự thảo quy định, tàng trữ hồ sơ cư trú là nơi lưu trữ hồ sơ cư trú được quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ, Thông tư này và các quy định khác của Bộ Công an.

Hồ sơ cư trú là tập hợp những giấy tờ, tài liệu phản ánh thông tin về từng cá nhân, từng hộ gia đình được thu thập, cập nhật thông qua công tác đăng ký, quản lý cư trú (đăng ký thường trú, xoá đăng ký thường trú, tách hộ, điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, hủy bỏ đăng ký thường trú) và các công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân.

“Hồ sơ cư trú được lưu trữ, bảo quản theo thời hạn quy định tại Thông tư số 60/2020/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ hồ sơ nghiệp vụ trong lực lượng Công an nhân dân” - dự thảo của Bộ Công an nêu rõ.

Tàng thư hồ sơ cư trú do Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương lập, quản lý và bảo quản theo quy định.

Mỗi hộ gia đình, cá nhân đã đăng ký thường trú thì lập một hồ sơ cư trú. Thông tin của từng cá nhân, hộ gia đình phải được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác vào hồ sơ cư trú, bảo đảm phản ánh được sự thay đổi, biến động về cư trú của từng cá nhân, hộ gia đình.

Bộ Công an cũng đề xuất hồ sơ cư trú phải được quản lý tập trung, thống nhất trong tàng thư hồ sơ cư trú, bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

Về nguyên tắc tàng thư hồ sơ cư trú, việc sắp xếp hồ sơ trong tàng thư hồ sơ cư trú phải gọn gàng, khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu, khai thác.

Hồ sơ cư trú phải được cập nhật thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ và được bảo vệ tuyệt đối an toàn; duy trì khai thác, sử dụng hiệu quả.

Ngoài ra, việc quản lý, sử dụng và khai thác tàng thư hồ sơ cư trú phải đúng mục đích. Thông tin, tài liệu trong hồ sơ cư trú chỉ được khai thác, sử dụng phục vụ cho công tác đăng ký, quản lý cư trú, công tác nghiệp vụ của ngành Công an, yêu cầu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Bộ Công an cũng đề xuất việc sử dụng phần mềm quản lý tàng thư hồ sơ cư trú trong hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc này sẽ giúp xây dựng cơ sở dữ liệu về hồ sơ cư trú phục vụ yêu cầu lưu trữ, quản lý, tra cứu thông tin, tài liệu trong hồ sơ cư trú được nhanh chóng, chính xác, đầy đủ bằng cơ sở hạ tầng thông tin.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tàng thư hồ sơ cư trú phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về lưu trữ, bảo đảm tính công khai, minh bạch, an ninh, an toàn, tiết kiệm và có hiệu quả; việc cung cấp, trao đổi thông tin phải phù hợp với quy định pháp luật về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú và yêu cầu cải cách hành chính.

Nguồn: plo.vn

HÀ NỘI: XÂY DỰNG QUY CHẾ LIÊN THÔNG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG 4 LĨNH VỰC

Ngày 29/3/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 80/KH-UBND về xây dựng quy chế phối hợp liên thông trong thực hiện liên thông các thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư, xây dựng, tài nguyên và môi trường, lao động - thương binh và xã hội theo Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Theo kế hoạch, các sở, ngành liên quan rà soát, thống kê tên, nội dung các thủ tục hành chính liên thông, đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội các giải pháp gắn trách nhiệm trong việc xây dựng quy trình liên thông; xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong thực hiện liên thông thủ tục hành chính về 4 lĩnh vực trên.

Ngoài các nội dung rà soát theo kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về “Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị; cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2021 của TP. Hà Nội”.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao, trong Quý II/2021, hoàn thành báo cáo thống kê, tổng hợp, đề xuất tên, nội dung các thủ tục hành chính liên thông, đề xuất các giải pháp gắn trách nhiệm của các sở, ngành trong việc xây dựng quy trình liên thông. Trong Quý III/2021, hoàn thành xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong thực hiện liên thông thủ tục hành chính 4 lĩnh vực: Đầu tư, xây dựng, tài nguyên và môi trường, lao động - thương binh

Việc xây dựng quy chế phối hợp liên thông nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỂ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dịch vụ “định danh khách hàng điện tử” để giải quyết Thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân quận 1, TP. Hồ Chí Minh ra mắt sáng ngày 01/4. Dịch vụ này được xây dựng dựa trên cơ sở Công nghệ trí tuệ nhân tạo AI với giải pháp công nghệ “định danh, tìm kiếm bằng khuôn mặt”, do Ủy ban nhân dân quận 1 phối hợp cùng Viettel TP. Hồ Chí Minh xây dựng.

Theo Ủy ban nhân dân quận 1, với dịch vụ này khi người dân đăng ký làm thủ tục hành chính trực tuyến để làm các thủ tục hành chính, người dân chỉ cần chụp hình Chứng minh nhân dân (căn cước công dân) mặt trước và mặt sau gửi vào hệ thống thì hệ thống sẽ tự động nhận diện, điền vào biểu mẫu có sẵn một cách chính xác và giảm thiểu sai sót. Đặc biệt, sau khi sử dụng dịch vụ một lần duy nhất hệ thống sẽ lưu giữ thông tin và bằng công nghệ AI nhận diện khuôn mặt, người dân có thể sử dụng để tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện; những lần giao dịch sau công nghệ AI sẽ giúp người dân đăng ký tự động mà không cần lặp lại các bước chụp, gửi Chứng minh nhân dân như lần đầu.

Công nghệ này hoạt động trên tất cả các thiết bị từ máy tính đến thiết bị thông minh như điện thoại thông minh, máy tính bảng giúp người dân dễ dàng thực hiện các bước đăng ký thủ tục hành chính. “Ứng dụng giải pháp định danh công dân điện tử giúp dần xóa bỏ khoảng cách giữa chính quyền và người dân, minh bạch các hoạt động giao tiếp, tăng cường hiệu lực và hiệu quả trong quản lý điều hành và phục vụ nhân dân”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 Mai Thị Hồng Hoa nhấn mạnh.

Được biết, đến nay quận 1 đã tổ chức tiếp nhận đăng ký giải quyết thủ tục hành chính “không giấy” trên các lĩnh vực như: kinh tế, lao động, tư pháp, giáo dục và nội vụ, đồng thời triển khai dịch vụ công trực tuyến đồng bộ trên 44 thủ tục hành chính cấp quận; 25 thủ tục hành chính cấp phường. Đặc biệt, tỷ lệ người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đạt 99,99%.

Nguồn: nhandan.com.vn

BẮC NINH: ĐỘT PHÁ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG; CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

* Đột phá trong giải quyết thủ tục hành chính công

Trung tâm triển khai, áp dụng nhiều sáng kiến đột phá trong giải quyết thủ tục hành chính như sử dụng phần mềm thu phí tự động tại một đầu mối; thí điểm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thí điểm từ năm 2017. Đến nay, sau 3 năm đi vào hoạt động, trung tâm mang lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp, góp phần đưa Bắc Ninh trở thành tỉnh có nhiều chỉ tiêu dẫn đầu cả nước.

Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Văn Phúc cho biết: Sau hơn 3 năm đi vào hoạt động, mô hình Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa cấp xã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần tạo sự bứt phá, nâng cao vị trí trong các chỉ số xếp hạng, đánh giá địa phương của tỉnh; việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức bảo đảm kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Qua đó, từng bước thay đổi cách thức làm việc, nâng cao trình độ, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức; tạo cầu nối gần gũi, thân thiện, gắn kết giữa doanh nghiệp, công dân với cơ quan Nhà nước; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo sự hài lòng của người dân về chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công.

Đặc biệt, Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh đã triển khai, áp dụng nhiều sáng kiến đột phá trong giải quyết thủ tục hành chính như sử dụng phần mềm thu phí tự động tại một đầu mối; áp dụng thực hiện việc lập bản đồ quy trình các bước giải quyết thủ tục hành chính; thí điểm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính của 83/1.340 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh...

Kết quả, đã tiếp nhận, giải quyết hơn 1,7 triệu lượt hồ sơ thủ tục hành chính (ở cả 3 cấp gồm Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận một cửa cấp xã). Trong đó, tỷ lệ trả sớm và đúng hạn đạt hơn 90%, cấp tỉnh đạt tỷ lệ 100%...

Để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn; đồng thời giải quyết các kiến nghị của Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, các trung tâm hành chính công cấp huyện và bộ phận một cửa cấp xã, ngày 25/3, đoàn công tác của Thường trực Tỉnh ủy Bắc Ninh và một số Sở, ban, ngành, dẫn đầu là Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Đào Hồng Lan đã có buổi làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh.

Tại buổi làm việc, các đại biểu tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến nhằm làm rõ kết quả, thực trạng, phương hướng hoạt động thời gian tới của Trung tâm Hành chính công. Trong đó, tập trung vào một số vấn đề: Chỉ đạo, tham mưu hoàn thiện thể chế pháp lý của mô hình Trung tâm; quy chế phối hợp giữa Trung tâm với các cơ quan liên quan bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo điều hành nhiệm vụ được giao; quan tâm nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật,

các hệ thống công nghệ thông tin; đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức - những người có thời gian làm việc tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa cấp xã...

Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trao đổi, phân tích, làm rõ các ý kiến kiến nghị, đề xuất của Trung tâm Hành chính công và các đại biểu về một số vấn đề chủ yếu như: Công tác phối hợp rà soát, kiểm soát các thủ tục hành chính, các bước, quy trình liên quan đến việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả; áp dụng quy trình công nghệ trên cơ sở thể chế; cơ chế phối hợp liên thông và cơ chế điều phối; chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Hành chính công; công tác cán bộ; vai trò, trách nhiệm người đứng đầu...

Bí thư Tỉnh ủy Đào Hồng Lan ghi nhận những kết quả mô hình Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa cấp xã đạt được trong thời gian qua, qua đó tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra trong thời gian tới, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị Trung tâm Hành chính công tỉnh bám sát vào chỉ đạo của Trung ương, nhất là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong hội nghị liên quan công tác cải cách hành chính trong giai đoạn tới, kịp thời cập nhật, bổ sung, định hướng cho phù hợp.

Tiếp tục sáng tạo, đổi mới, thực hiện nhiệm vụ được tốt hơn, bảo đảm phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính; quan tâm cơ chế phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính; rà soát cơ chế giám sát, kiểm soát thủ tục hành chính, phối hợp của Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; quan tâm công tác tổ chức bộ máy, cơ chế, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa cấp xã...

Đối với các đề xuất, kiến nghị của Trung tâm Hành chính công, Bí thư Tỉnh ủy giao Ủy ban Nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan xem xét, giải quyết trong thời gian tới.

*** Bắc Ninh cải thiện môi trường đầu tư**

Bước vào năm 2021, nhằm triển khai hiệu quả mục tiêu cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh ban hành, thực thi nhiều giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lĩnh vực công tác này.

Theo đó, toàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và rà soát các cơ chế, chính sách của tỉnh ban hành trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội; nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo rà soát các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong giai đoạn mới, theo hướng ưu tiên thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực: Công nghiệp công nghệ cao; tài chính; thương mại - dịch vụ; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khu vui chơi, giải trí quy mô lớn; nông nghiệp công nghệ cao... chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội nghị

xúc tiến đầu tư năm 2021; bảo đảm thực hiện tốt các chương trình đề ra, kết nối doanh nghiệp trong nước và ngoài nước; phát triển kinh tế tư nhân.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai nhiều nội dung cụ thể nhằm tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, tinh đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội; tổ chức hiệu quả các cuộc vận động và phong trào do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động. Quá trình này, yêu cầu các Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, cấp ủy viên được phân công phụ trách theo dõi địa bàn, lĩnh vực thường xuyên giữ mối liên hệ, nắm chắc tình hình, cùng với địa phương, đơn vị, theo thẩm quyền đề xuất, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp, "điểm nghẽn" cần tháo gỡ.

Nguồn: ttxvn/vietnam+

THANH HÓA: THÀNH PHỐ SẦM SƠN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG HIỆN ĐẠI VÀ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Sầm Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã quyết nghị, “phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại và xây dựng thành phố thông minh” là 1 trong 3 chương trình trọng tâm. Trên cơ sở đó, cấp ủy, chính quyền địa phương đang từng bước cụ thể hóa chương trình thành các kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện.

Theo định hướng, TP. Sầm Sơn sẽ xây dựng hạ tầng đô thị đồng bộ theo tiêu chí đô thị loại II, nhằm tạo cơ sở để triển khai quy hoạch hướng tới đô thị loại I. Để thực hiện mục tiêu trên, trước mắt, thành phố tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch và huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị du lịch đồng bộ, hiện đại. Cụ thể là đẩy mạnh công tác quy hoạch (gồm quy hoạch đô thị, xây dựng; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch ngành, lĩnh vực); trọng tâm là nâng cao chất lượng quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết, tạo sự đồng bộ, liên thông, thống nhất trong các quy hoạch; tính khớp nối trong liên kết vùng, nhất là trục đô thị TP. Thanh Hóa - Sầm Sơn. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch, lấy quy hoạch là cơ sở để định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý Quy hoạch chung phát triển TP. Sầm Sơn đến năm 2040 (được phê duyệt tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa) và các quy hoạch phân khu, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu và lựa chọn.

Cùng với đó, TP. Sầm Sơn tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; làm tốt công tác xúc tiến đầu tư, cải cách hành chính, công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư để tạo điều kiện sớm triển khai các dự án lớn trên địa bàn. Đồng thời, tiến hành quy hoạch, sắp xếp lại các khu dân cư, đô thị hiện có, nhằm bảo đảm sự đồng bộ, khớp nối về hạ tầng với các khu đô thị mới. Tích cực đấu nối với các sở, ngành của tỉnh và bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa nguồn vốn ngân sách và vốn tín dụng ưu đãi, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Theo đó, trước mắt thành phố sẽ tập trung hoàn chỉnh để kết nối

hạ tầng giao thông với TP. Thanh Hóa, huyện Quảng Xương, huyện Hoằng Hóa và các vùng phụ cận. Hoàn thiện và kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị với các tuyến giao thông quan trọng như đường ven biển đoạn qua Sầm Sơn, đường Voi - Sầm Sơn, đường Tây Sầm Sơn 3, Tây Sầm Sơn 5, hệ thống giao thông phía Nam Sầm Sơn...

Đặc biệt, hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố thông minh, TP. Sầm Sơn đã xác định khâu đột phá về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Theo đó, TP. Sầm Sơn sẽ tập trung hiện đại hóa nền hành chính, tăng cường ứng dụng các kỹ thuật công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong công tác quản lý xã hội, hoàn thiện tiêu chí xây dựng chính quyền điện tử. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch bộ thủ tục hành chính, nhất là về thủ tục cấp phép đầu tư, đất đai; rà soát tinh giảm tối đa thời gian, thủ tục, giấy tờ. Củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức hành chính từ thành phố đến phường, xã; nâng cao năng lực chuyên môn, trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỹ năng tiếp công dân của cán bộ, công chức; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo tận tình, chu đáo, thân thiện, cởi mở.

Hiện, TP. Sầm Sơn đang từng bước đầu tư xây dựng hệ thống trang thiết bị, kỹ thuật của thành phố thông minh, như trung tâm điều hành, hệ thống wifi công cộng, camera giám sát, tin nhắn chào mừng, cổng thông tin chung của thành phố... Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử, quản lý đô thị, du lịch, thông tin, giao thông, an ninh trật tự, y tế, giáo dục. Tăng cường hoạt động kết nối giữa các cơ quan, đơn vị và giữa chính quyền với doanh nghiệp, người dân, du khách...

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG BÌNH: CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG THEO HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Kế hoạch số 443/KH-UBND về việc kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021.

Mục đích là nhằm đảm bảo việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh Quảng Bình, theo đúng các quy định. Góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Kế hoạch cũng nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề vướng mắc, những bất cập trong quá trình thực hiện xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu việc thực hiện kiểm tra phải đảm bảo tính khách quan, khoa học và hiệu quả nhằm đánh giá, phản ánh đúng thực tế về việc áp dụng duy

trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng; qua kiểm tra rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành cũng như những vấn đề nảy sinh, bất cập trong quá trình áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng và những kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của việc áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001.

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: TÍCH CỰC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Là một trong những địa phương tiên phong trong thực hiện cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, với mục tiêu lấy người dân làm trung tâm, thời gian qua, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã và đang triển khai nhiều giải pháp để xây dựng một chính quyền phục vụ, một đô thị thông minh, trở thành đơn vị dẫn đầu toàn quốc về phát triển chính phủ điện tử cấp tỉnh. Đây là những nền tảng cơ bản để thực hiện chuyển đổi số nhằm tạo ra thay đổi trong hoạt động cải cách thủ tục hành chính, hướng đến chính quyền phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Hoàn thiện hạ tầng, thể chế để chuyển đổi số

Theo công bố của Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông về báo cáo đánh giá mức độ công nghệ thông tin của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019 (ICT Index), tỉnh Thừa Thiên - Huế là tỉnh duy nhất trong 63 tỉnh, thành trên toàn quốc có chỉ số trên 0,9 điểm (0,9039 điểm), xếp vị trí thứ nhất. Đây là kết quả của sự nỗ lực trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả lĩnh vực của tỉnh nhằm hướng đến lộ trình xây dựng thành phố thông minh, Chính quyền điện tử tiến đến chính quyền số trong tương lai.

Để thúc đẩy việc xây dựng chính quyền số, hướng tới phát triển kinh tế số, xã hội số, tỉnh đã hoàn thiện các thể chế về chuyển đổi số và nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; đồng thời, từng bước hoàn thiện và tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tiến hành số hóa các dữ liệu tại các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh và hạ tầng kết nối, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an ninh mạng.

Đến nay, 100% các thủ tục hành chính của tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 trở lên; trong đó, số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với 1.296 dịch vụ; 976 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, giúp người dân, doanh nghiệp có thể tìm hiểu quy trình, thủ tục, thành phần hồ sơ... liên quan thủ tục hành chính cần giao dịch. Tất cả hồ sơ của người dân, doanh nghiệp nộp được nhập vào hệ thống một cửa điện tử; do vậy người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu trạng thái giải quyết hồ sơ trực tuyến qua mạng Internet, SMS, Zalo... Khi người dân nộp hồ sơ liên quan đất đai có cung cấp số di động sử dụng Zalo, trạng thái hồ sơ được thông báo cho người dân. Điều này sẽ góp phần giảm giấy tờ, thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận cao trong giải quyết thủ tục hành chính

Cơ quan hành chính Nhà nước phải đi đầu về chuyển đổi số

Nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, đích thân Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phan Ngọc Thọ đã có các buổi làm việc với các ngành để quán triệt, triển khai chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của từng ngành. Đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã làm việc với các ngành về chuyển đổi số ở các lĩnh vực dịch vụ công, giáo dục và đào tạo, du lịch, giao thông vận tải, nông nghiệp và một số chuyên đề có sự phối hợp giữa các ngành để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số. Tại các buổi làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh luôn luôn yêu cầu các đơn vị phải trả lời được câu hỏi “Chuyển đổi số trong ngành mình, đơn vị mình, địa phương mình trong thời gian tới là sẽ làm gì? Làm như thế nào?”

Ngoài xây dựng, phát triển hạ tầng mạng, hiện tỉnh Thừa Thiên - Huế đang thí điểm Đề án chính quyền số với nhiều nội dung hướng đến mục tiêu lấy người dân làm trung tâm như: Cung cấp tốt hơn các dịch vụ số sử dụng các công nghệ và công cụ hiện đại; nâng cao chất lượng các dịch vụ di động cho người dân, doanh nghiệp; đánh giá hiệu năng, chất lượng của dịch vụ và sự hài lòng của người dân để cung cấp dịch vụ một cách tốt nhất.

Các nội dung chính trong thí điểm là các dự án xây dựng các hệ thống thông tin, dịch vụ chính quyền số và cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành đảm bảo đồng bộ; tích hợp, chia sẻ các hệ thống thông tin dùng chung; nâng cao chất lượng hạ tầng mạng, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ phát triển chính quyền số, có thể chia sẻ, phục vụ tốt hơn trong công tác quản lý và cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước góp phần quan trọng trong thực hiện cải cách hành chính, hiện thực hóa lộ trình giảm giấy tờ, thời gian, chi phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước cần phải đi đầu, là điều kiện quan trọng thúc đẩy và phát huy hiệu quả sự đồng bộ chuyển đổi số các lĩnh vực kinh tế, phục vụ tiến trình “làm việc không giấy tờ, họp không tập trung, giải quyết thủ tục không gặp, thanh toán không dùng tiền mặt” và tạo lập gắn với khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Sáng kiến áp dụng quy trình thanh toán không sử dụng tiền mặt trong thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính áp dụng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, các Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã trên địa bàn tỉnh được triển khai từ đầu năm 2020, áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh; hiệu quả rõ nhất là tiết kiệm được nhân lực biên chế thu phí tại các bộ phận. Trong năm 2020, tỉnh đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt thông qua 03 hình thức (QR, POS, CK) đối với 1.380 hồ sơ thủ tục hành chính, tổng số tiền thu được là 3.245.482.890 đồng.

“Chuyển đổi số và các khái niệm liên quan vẫn còn mới mẻ đối với doanh nghiệp, người dân, cán bộ, công chức trong quá trình tiếp cận và áp dụng. Do vậy, thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về yêu cầu chuyển đổi số. Đề nghị Chính phủ tiếp tục thực hiện cải cách thể chế, kịp thời giải quyết, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm tránh rủi ro về pháp lý do thiếu sự đồng bộ của hệ thống văn

bản; công khai, minh bạch, tạo lòng tin cho các doanh nghiệp cũng như sự tự tin của cơ quan chính quyền trong quá trình cấp phép đầu tư và tiếp cận đất đai” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phan Ngọc Thọ nhấn mạnh.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

QUẢNG NGÃI: CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - QUYẾT TÂM ĐI ĐÔI VỚI HÀNH ĐỘNG

Cải thiện thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính là mục tiêu tỉnh ta đề ra trong năm 2021 và những năm tiếp theo. Muốn vậy, những tồn tại, bất cập trong cải cách hành chính cần phải khắc phục triệt để.

Thẳng thắn nhìn nhận yếu kém

Công tác cải cách hành chính ở tỉnh ta trong những năm qua tuy có bước chuyển biến tích cực. Nhưng vẫn còn nhiều trở ngại nếu xét về thứ hạng chỉ số cải cách hành chính so với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Từ năm 2016 - 2019, chỉ số cải cách hành chính của tỉnh luôn xếp ở thứ hạng áp chót. Kết quả này phần nào ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân cũng như hình ảnh của tỉnh Quảng Ngãi đối với các nhà đầu tư...

Mới đây, tại cuộc họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Văn Minh yêu cầu người đứng đầu, mỗi ngành, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm đối với Nhân dân, trách nhiệm của mình trong việc đánh mất hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi trong công tác cải cách hành chính; thẳng thắn nhìn nhận sự yếu kém có hệ thống để từ đó đề ra mục tiêu, phương hướng của từng ngành, lĩnh vực và địa phương về công tác cải cách hành chính trong thời gian đến.

Tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính đã được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh thẳng thắn chỉ rõ. Đó là, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh chưa có quyết tâm chính trị cao trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra; chưa có giải pháp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, nhất là sự trì trệ của các cấp, ngành trong tổ chức thực hiện, dẫn đến thứ hạng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong nhiều năm liền đứng ở vị trí thấp trong cả nước. Thủ trưởng một số sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thiếu sự quan tâm, khiến công tác cải cách hành chính triển khai còn hình thức, thậm chí buông lỏng trong quản lý, chỉ đạo.

Việc thực hiện cải cách hành chính thời gian qua chủ yếu dừng lại ở khâu ban hành chương trình, kế hoạch; thiếu sự kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Bộ máy tổ chức thực hiện cải cách hành chính ở các cấp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chưa đồng bộ ở các cấp chính quyền, nhất là ở cấp huyện và cấp xã. Nhiều thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp; một số cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính chưa đúng thời gian quy định. Cơ chế một cửa ở một số đơn vị, địa phương còn mang tính hình thức, thực hiện chưa đúng quy định. Tình

trạng những nhiều của cán bộ, công chức, viên chức khi tiếp xúc, giải quyết công việc cho công dân xảy ra còn nhiều, nhất là ở cấp cơ sở chưa chỉ đạo khắc phục, chấn chỉnh...

Quyết tâm nâng cao thứ hạng

Sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng như Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh ngay từ đầu năm 2021, đã bước đầu mở ra kỳ vọng vào sự đổi mới để phục vụ người dân được tốt hơn, xây dựng hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi đổi mới và phát triển nhìn từ công tác cải cách hành chính, từ đó thúc đẩy sự phát triển của tỉnh trên mọi lĩnh vực. Mục tiêu đặt ra trong công tác cải cách hành chính năm 2021 và những năm tiếp theo là, cải thiện thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đứng ở thứ hạng trung bình trong cả nước (từ 30 - 35/63 tỉnh, thành phố) và tiến đến đứng ở thứ hạng khá vào cuối giai đoạn 2021 - 2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Văn Minh chỉ đạo: Tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập cần nỗ lực, cố gắng với trách nhiệm cao nhất, hành động quyết liệt với tinh thần việc gì đã làm tốt thì phát huy, những việc gì trì trệ thì phải tập trung khắc phục ngay và triệt để... Trong năm 2021, tiêu chí thành phần nào bị cơ quan trung ương trừ điểm thì thủ trưởng, cơ quan đó phải chịu trách nhiệm và gắn với việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.

Đối với huyện, thị xã, thành phố chưa sử dụng đồng bộ hệ thống phần mềm một cửa điện tử đến cấp xã, đến ngày 30/6/2021 phải hoàn thành 100%. Các sở, ngành, địa phương không hoàn thành hoặc hoàn thành chậm trễ 30% các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm, thì thủ trưởng sở, ngành, địa phương đó xếp hạng không hoàn thành nhiệm vụ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra đột xuất các sở, ngành, địa phương về việc thực hiện công tác cải cách hành chính, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với thủ trưởng các sở, ngành, địa phương buông lỏng quản lý đối với công tác này...

Nguồn: baoquangngai.vn

ĐỒNG NAI: TP. BIÊN HÒA NỖ LỰC THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; HUYỆN NHƠN TRẠCH ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

*** TP. Biên Hòa: Nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính**

Với mục tiêu tiếp tục nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong cải cách thủ tục hành chính, năm 2021, TP. Biên Hòa đã xác định những giải pháp cụ thể với quyết tâm cao.

Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TP. Biên Hòa mới đây để làm thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe, anh Lý Đức Hải (ngụ P. Bửu Long) lựa chọn hình thức trả kết quả qua dịch vụ

buu chính công ích. Anh Hải chia sẻ: “Việc triển khai dịch vụ này đã giúp người dân đỡ mất công đi lại, dành thời gian làm được nhiều việc khác. Từ khi được tuyên truyền, giới thiệu, tôi đã sử dụng dịch vụ này thường xuyên khi đến giải quyết thủ tục hành chính”.

Tạo thuận lợi cho người dân

Trưởng phòng Nội vụ TP. Biên Hòa Nguyễn Thanh Nhã cho hay, được xem là một trong những giải pháp nhằm đẩy mạnh nâng cao hiệu quả trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chính vì vậy, thời gian qua, việc tổ chức tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ buu chính công ích được TP. Biên Hòa chú trọng đẩy mạnh. Nhờ đó, trong năm 2020, TP. Biên Hòa đã tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ buu chính công ích số lượng 14.297 hồ sơ, tăng 18% so với năm 2019. TP. Biên Hòa cũng đẩy mạnh mô hình phi địa giới hành chính, tạo nhiều thuận lợi cho người dân, tổ chức trong việc tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, chủ động trong việc lựa chọn địa điểm tiếp nhận hồ sơ.

Bên cạnh đó, ngoài danh mục thủ tục hành chính thực hiện liên thông theo quy định như: liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai; đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (liên thông 3 trong 1), liên thông các thủ tục đăng ký khai sinh, khai tử, xóa thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ mai táng phí, chi phí mai táng, hưởng mai táng phí (liên thông 4 trong 1)... trong năm 2020, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, TP. Biên Hòa đã chủ động triển khai quy định phối hợp giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký cấp mã số thuế giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch và Chi cục Thuế Biên Hòa (nay là Chi cục Thuế khu vực Biên Hòa - Vĩnh Cửu) tại Bộ phận một cửa thành phố. Kết quả thực hiện từ ngày 01/10/2019 đến 01/11/2020 đã giải quyết được 5.679 hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn đạt 100%.

Bà Nguyễn Thanh Nhã cho biết thêm, để làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2020, còn phải kể đến việc thành phố đã chú trọng tăng cường việc kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Kết quả, đã tổ chức kiểm tra nội bộ và 25 đơn vị trực thuộc, vượt 7 đơn vị so với chỉ tiêu kế hoạch giao. Qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

Diễn hình như thông qua kiểm tra tại Bộ phận một cửa thành phố và 18 Ủy ban nhân dân cấp xã, 100% các vấn đề được phát hiện đã được xử lý kịp thời. Đó là việc chấn chỉnh công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường, phường Tam Hòa. Nhắc nhở tổ chức công tác, niêm yết thủ tục hành chính; đôn đốc triển khai liên thông các thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ mai táng phí, tăng cường dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4... Qua đó, giúp công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Tiếp tục khắc phục hạn chế

Theo Phòng Nội vụ TP. Biên Hòa, bên cạnh nhiều kết quả đáng phấn khởi, trong năm 2020, nhìn thẳng vào thực tiễn, thành phố xác định vẫn còn một số hạn chế trong công tác cải cách thủ tục hành chính cần phải tiếp tục khắc phục và làm tốt hơn trong năm 2021. Đó là,

việc vẫn còn tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn, nhất là đối với hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai, xây dựng; thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến đã có nhiều chuyển biến song tỷ lệ còn chưa cao...

Từng nhiều lần đến bộ phận một cửa các cấp của TP. Biên Hòa giải quyết thủ tục hành chính, anh Nguyễn Hoàng Nam, ngụ phường Long Bình cho rằng: “Việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đã có nhiều mặt tốt hơn thấy rõ so với trước đây, nhất là ở sự thân thiện, chuyên nghiệp. Tuy nhiên, TP. Biên Hòa hoàn toàn có thể làm tốt, cải tiến nhiều hơn nữa để nâng cao hơn nữa sự hài lòng của người dân. Trong đó, về dịch vụ công trực tuyến, dù mang lại tiện ích rất lớn cho người dân, song thực tế, nhiều người vẫn chưa có thói quen sử dụng tiện ích này. Do đó, cần phải tăng cường việc tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân”.

Để tiếp tục khắc phục những điểm còn hạn chế, phát huy mặt mạnh trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, hướng tới phục vụ tốt hơn nữa cho người dân, thành phố đã ban hành kế hoạch với những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể để nỗ lực thực hiện.

“Thành phố xác định sẽ tiếp tục cải cách quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên cơ sở nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa thành phố và cấp xã. Mở rộng phạm vi thủ tục hành chính, dịch vụ công tiếp nhận theo hình thức “phi địa giới hành chính”. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả, trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau...”, bà Nguyễn Thanh Nhã nhấn mạnh.

Trong đó, phần đầu tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn cấp thành phố và cấp xã đạt tối thiểu 95%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Bên cạnh đó, phần đầu triển khai 100% thủ tục hành chính cung cấp mức độ 3, 4 đã được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Mở rộng thủ tục hành chính được tiếp nhận theo mô hình phi địa giới hành chính. Bộ phận một cửa thành phố được đánh giá ở mức xuất sắc; tối thiểu 85% bộ phận một cửa cấp xã trực thuộc được đánh giá ở mức xuất sắc, không có bộ phận một cửa đánh giá ở mức trung bình...

*** Huyện Nhơn Trạch: Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính**

Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch cho biết, nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện, thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung thực hiện công tác tuyên truyền có hiệu quả về công tác cải cách hành chính.

Trong đó, chú trọng tuyên truyền về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của tỉnh, huyện giai đoạn 2011 - 2020, kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính hằng năm của tỉnh, huyện; về bộ thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. Cùng với đó, chú trọng tuyên truyền về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; tuyên truyền về quy trình cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện. Đồng thời, tuyên truyền về việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại nhà cho người dân, về các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công mức độ 3, các hình thức, tiện ích của dịch vụ bưu chính công ích...

Việc tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức như: qua Đài Truyền thanh huyện, băng rôn, hình ảnh trên bảng điện tử huyện, tờ rơi, video. Cùng với đó, xây dựng chuyên mục riêng về cải cách hành chính để đăng tải các chủ trương của cấp trên, của huyện trong công tác cải cách hành chính... Qua đó, giúp người dân dễ dàng tiếp cận và nắm bắt thông tin về cải cách hành chính.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÌNH PHƯỚC: CHUYỂN ĐỔI SỐ DỊCH CHUYỂN LÊN KHÔNG GIAN MẠNG, MÔI TRƯỜNG SỐ

"Giai đoạn 2021 - 2026 là thời cơ để tỉnh Bình Phước phấn đấu trở thành điểm đến hấp dẫn bằng các chương trình hành động cụ thể, trong đó có việc phát triển hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn này thực chất là quá trình chuyển đổi số trên các mặt chính quyền số, kinh tế số và xã hội số", đó là đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về "xây dựng chính quyền điện tử".

Thực tế, quá trình "chuyển đổi số" đã được tỉnh Bình Phước triển khai từ nhiều năm nay. Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số, ngày 12/9/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-TU về xây dựng chính quyền điện tử.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước nhận định, để chuyển đổi số thành công trên địa bàn tỉnh, làm tiền đề cho sự phát triển công nghệ 4.0, cần sự chung tay của cả hệ thống chính trị, toàn thể người dân và doanh nghiệp. Các hoạt động phải được chuyển dịch có mục đích từ môi trường vật chất lên không gian mạng, môi trường số.

"Công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh là việc hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ, mang tính đổi mới căn bản mọi hoạt động. Do đó, cần sự quyết tâm cao của người đứng đầu, lãnh đạo các cấp và sự đồng thuận của nhân dân dựa trên nguyên tắc lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm", Phó Giám đốc Phụ trách Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Minh Quang cho biết.

Theo đánh giá, sau 3 năm triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU, cho thấy đây là chủ trương quan trọng, cấp bách trong công cuộc xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025 nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp, hướng tới việc xây dựng một nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch.

Theo ông Nguyễn Minh Quang, đối với mô hình "chính quyền điện tử", đến năm 2020 về cơ bản tỉnh Bình Phước đã hoàn thành và hiện nay tiếp tục phát triển, ngày càng hoàn thiện.

Mới đây, ngày 26/02/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã về phê duyệt "kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước phiên bản 2.0".

Theo đó, kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước phiên bản 2.0 được xây dựng nhằm thiết lập cơ sở, định hướng cho quá trình xây dựng chính quyền điện tử tại tỉnh Bình

Phước; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh, tăng cường tính công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước cho biết, hiện nay cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã triển khai thống nhất từ tỉnh đến xã, cung cấp dịch vụ công trực tuyến với 1.875 thủ tục hành chính, trong đó có 1.634 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (chiếm 87,1%). Cổng dịch vụ công của tỉnh Bình Phước cũng đã tích hợp liên thông với cổng dịch vụ công quốc gia 134 thủ tục hành chính.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh đã liên thông ngang dọc 4 cấp hành chính (gồm trung ương - tỉnh - huyện - xã). Hiện, tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi trên môi trường mạng giữa các cơ quan quản lý nhà nước dưới dạng điện tử đạt trên 95% thông qua việc ứng dụng chữ ký số. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, phòng họp không giấy được triển khai từ cấp tỉnh tới cấp xã đạt 100% các đơn vị có hệ thống. Trong năm 2019, 2020 và Quý I/2021 tỉnh đã tổ chức 690 cuộc họp không giấy, 270 cuộc họp trực tuyến. Việc đổi mới phương thức quản lý, điều hành thông qua hệ thống thông tin họp và xử lý công việc trực tuyến đã thành nền nếp, mang lại hiệu quả tốt.

Dịch chuyển từ môi trường vật chất lên không gian mạng

Tháng 9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC). Hiện IOC tỉnh Bình Phước đang thử nghiệm 10 lĩnh vực gồm điều hành của lãnh đạo tỉnh: chỉ tiêu kinh tế - xã hội, hành chính công, giao thông, trật tự đô thị, quản lý đất đai, vệ sinh môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, tiếp nhận thông tin phản ánh qua đường dây nóng đến lãnh đạo tỉnh.

Bà Trần Tuệ Hiền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước cho biết, Trung tâm IOC có thể cập nhật tất cả các cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bình Phước một cách thường xuyên, nhanh chóng nhất để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - trật tự trên địa bàn theo tinh thần Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Để tiếp tục thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước đặt mục tiêu đến năm 2026, cơ bản hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Trong đó, các hoạt động của chính quyền cơ bản diễn ra trên không gian mạng, trên môi trường số và dữ liệu số. Các giao tiếp giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp cơ bản diễn ra trên không gian mạng.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, việc bố trí nguồn lực tài chính để chi cho đầu tư xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh thông qua các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tăng nhanh qua từng năm. Cụ thể, nếu như năm 2018 tỉnh Bình Phước chi 28 tỷ đồng để xây dựng chính quyền điện tử thì năm 2019 là 70 tỷ đồng và năm 2020 là 148 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2021, tỉnh Bình Phước sẽ chi 126 tỷ đồng phục vụ công tác xây dựng chính quyền điện tử, tương đương 1% chi ngân sách hàng năm của tỉnh.

"Đổi mới phương thức điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh tế mới; trong đó, phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền số là yếu tố trọng tâm", Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước nhận định và cho rằng cần phải nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về sự cấp thiết của chuyển đổi số toàn diện trong thời gian tới.

Nguồn: ttxvn

AN GIANG: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

10 năm thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 ở tỉnh An Giang đạt nhiều kết quả khả quan, triển khai đồng bộ, đầy đủ trên tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cải cách hành chính của tỉnh.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính đã thực hiện tốt vai trò quản lý, điều hành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai nhiều nội dung cải cách hành chính đạt kết quả quan trọng. Các cơ quan, ban, ngành tỉnh An Giang và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tích cực tự nghiên cứu, áp dụng hoặc nghiên cứu, học hỏi từ nơi khác để vận dụng, triển khai những giải pháp, mô hình hay. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ.

Việc công khai và đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, doanh nghiệp. Thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, đơn giản hóa đã xóa bỏ những rào cản, giảm chi phí thực hiện cho người dân, doanh nghiệp, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua đường bưu điện bước đầu đã mang lại hiệu quả nhất định.

Tỉnh An Giang cũng đã ban hành, triển khai đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hàng năm. Đây là cơ sở để đánh giá khách quan mức độ hoàn thành nhiệm vụ, sự quan tâm, chỉ đạo của thủ trưởng các cơ quan, địa phương đối với cải cách hành chính, tạo động lực thi đua giữa các ngành, các cấp trong tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại tỉnh An Giang thời gian qua đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với đẩy mạnh hiệu quả cải cách hành chính. Số thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức được cải cách theo hướng tinh giản, giảm chi phí, thời gian thực hiện.

Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90% (năm 2020). Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo. Do đó, từ năm 2016 đến nay, tỉnh không ban hành văn bản có quy định thủ tục hành chính; 100% cơ quan hành chính trong tỉnh thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”

trong giải quyết thủ tục hành chính; giảm 20% trong tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở giảm bớt giấy tờ, rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết, thông qua mạng Internet, bưu chính, phân cấp thẩm quyền giải quyết cho cấp cơ sở; 100% Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh, cấp huyện hợp đồng trả kết quả thủ tục hành chính đến tận nhà người dân qua dịch vụ bưu chính.

Hiệu quả cải cách hành chính thể hiện rõ nét qua kết quả đánh giá, xếp hạng: Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tăng từ hạng 36/63 tỉnh, thành phố (năm 2016) lên hạng 8 (năm 2017, 2018) và hiện đứng hạng 11/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh tăng từ hạng 39 (năm 2015) lên hạng 21/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số quản trị hành chính công từ hạng 57/63 lên hạng 21/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số hài lòng của người dân đứng hạng 8/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Song song với việc triển khai các quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, tỉnh An Giang còn nghiên cứu triển khai nhiều giải pháp, sáng kiến mới trong cải cách hành chính mang lại hiệu quả thiết thực, như: mô hình “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” vào thứ tư hàng tuần tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính. Ngành Y tế vận hành Kios thông minh phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Sản - Nhi An Giang. Thông qua quy trình nhận bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi khám và điều trị bệnh, nâng cao hiệu quả chất lượng dịch vụ y tế. Sở Giao thông vận tải thực hiện chuyển giao thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở cho 11 Ủy ban nhân dân cấp huyện và 156 Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận (thay vì phải đến trực tiếp Sở Giao thông - Vận tải), giúp tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Công an TP. Long Xuyên tổ chức thực hiện “Ngày thứ 6 giúp dân”, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực cư trú, giải quyết trong ngày so với quy định thông thường từ 2 - 3 ngày làm việc...

Giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh An Giang tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, công khai minh bạch, thông suốt, chuyên nghiệp, tiến tới hiện đại. Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên cơ sở các quy định của Trung ương và thực tiễn quản lý kinh tế - xã hội. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, hạn chế thấp nhất tình trạng phiền hà, tốn kém chi phí cho tổ chức, cá nhân. Bộ máy cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến xã được tinh gọn, khoa học, hoạt động hiệu quả, phân cấp quản lý, phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo lộ trình cải cách tổ chức bộ máy của Chính phủ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng hành chính đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

Nguồn: baoangiang.com.vn

NÂNG CAO NĂNG LỰC SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CẤP CHIẾN LƯỢC

Nâng cao năng lực ngoại ngữ đối với cán bộ nói chung và cán bộ cấp chiến lược nói riêng là mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cấp thiết trong thời gian sắp tới. Bài viết nêu lên thực trạng và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ cấp chiến lược đáp ứng yêu cầu, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

1. Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đối với đội ngũ cán bộ cấp chiến lược

Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của công tác cán bộ. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Công tác cán bộ đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng ngày càng đi vào nền nếp và đạt được những kết quả quan trọng. Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị và sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, quy chế để tổ chức thực hiện. Các quy trình về công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học và dân chủ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức mới được quan tâm, từng bước gắn với chức danh, với quy hoạch và sử dụng cán bộ. Hội nghị lần thứ Bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã thông qua Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ với mục tiêu tổng quát là: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc...”(1).

Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nêu rõ tiêu chuẩn chung về trình độ đối với cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý là tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương; trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp. Cán bộ cấp chiến lược là những người trực tiếp tham gia chỉ đạo, điều hành, dẫn dắt các hoạt động của đất nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, là những người đại diện cho đất nước tham gia vào các hoạt động quốc tế. Để đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đủ năng lực làm việc trong môi trường hội nhập, đội ngũ này cần được thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực về ngoại ngữ, phải sử dụng thành thạo được ít nhất 01 ngoại ngữ thông dụng, có khả năng tự giao dịch, tự nghiên cứu tài liệu bằng tiếng nước ngoài ở nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

2. Thực trạng công tác bồi dưỡng ngoại ngữ và năng lực ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược hiện nay

2.1. Về công tác bồi dưỡng ngoại ngữ

Để tăng cường công tác bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và dự nguồn cán bộ cấp chiến lược trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, ngày 27/6/2008 Bộ Chính trị đã ban hành Thông báo số 165-TB/TW về Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước” (Đề án 165). Trong 05 năm triển khai (2009 - 2012), Đề án 165 đã tổ chức đa dạng các loại hình đào tạo, như đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; bồi dưỡng ngắn hạn; bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và đã thu được một số kết quả, cụ thể:

Số cán bộ tham gia đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ là 941 người, trong đó có 158 người làm luận án tiến sĩ, 444 người học thạc sĩ ở nước ngoài và 339 người học thạc sĩ đào tạo liên kết (5,6% trong số này là lãnh đạo cấp vụ và tương đương trở lên). Trước khi theo học chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, những cán bộ chưa có đủ năng lực ngoại ngữ theo quy định sẽ được cử đi bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ từ 06 tháng đến 01 năm để có khả năng tiếp thu bài giảng do chuyên gia nước ngoài giảng dạy.

Cán bộ được tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn tại 22 quốc gia là 6.474 người, trong đó có 31 cán bộ là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 336 thứ trưởng và tương đương; 4.329 cán bộ cấp vụ và tương đương; 460 cán bộ quy hoạch cấp vụ, cấp sở và tương đương. Tuy nhiên, đối tượng tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn là cán bộ công tác ở nhiều lĩnh vực khác nhau, thời gian học tập ngắn nên chưa kịp thích ứng với môi trường và phương pháp học tập ở nước ngoài, các bài học phải thông qua phiên dịch... nên hiệu quả còn hạn chế.

Cán bộ được cử đi bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ ở trong và ngoài nước là 4.275 người, trong đó có 1.746 người được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài với các thứ tiếng Anh, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Pháp, Đức, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc. Sau khi bồi dưỡng, trình độ ngoại ngữ của cán bộ được nâng lên rõ rệt; đa số cán bộ có thể sử dụng tốt ngoại ngữ trong giao tiếp đối ngoại, các cuộc họp, đàm phán với đối tác nước ngoài... Tuy nhiên, trong số này chỉ có 12% là lãnh đạo cấp vụ và tương đương trở lên, tức là số thuộc diện cán bộ cấp chiến lược chiếm số lượng không lớn.

Như vậy, kết quả triển khai Đề án 165 cho thấy vẫn còn bất cập, hạn chế trong hoạt động đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; bồi dưỡng ngắn hạn; bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ bằng ngân sách nhà nước. Riêng đối với đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, Đề án 165 tập trung bồi dưỡng năng lực hoạch định chính sách, kỹ năng xử lý tình huống, khả năng tham gia một cách chủ động trong các diễn đàn khu vực và quốc tế thông qua các chương trình ngắn hạn; các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn gắn với các chức danh lãnh đạo, quản lý cụ thể; việc bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ về cơ bản chưa đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

2.2. Về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ và nhu cầu bồi dưỡng ngoại ngữ

Theo số liệu tổng hợp báo cáo của Bộ Nội vụ đến năm 2018, trình độ, năng lực ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ dự nguồn cấp chiến lược ở các Bộ, ngành Trung ương như sau:

Đối với cán bộ, công chức cấp thứ trưởng và tương đương, có 81% đạt chứng chỉ bồi dưỡng ngoại ngữ các trình độ (chủ yếu là tiếng Anh trình độ B1 và tương đương); 9,1% có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ngoại ngữ ở trong nước; 10% có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành ở nước ngoài.

Đối với công chức cấp tổng cục và tương đương: có 11,3% có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ngoại ngữ ở trong nước; 18,1% có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành ở nước ngoài; 70,6% có chứng chỉ ngoại ngữ các trình độ (chủ yếu là tiếng Anh).

Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương: có 90,8% đạt chứng chỉ bồi dưỡng ngoại ngữ các trình độ (30% là tiếng Anh trình độ B1 và tương đương); 10,9% có bằng tốt nghiệp ngoại ngữ các trường trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học ở trong nước; 9,3% có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài(2).

Báo cáo của Bộ Nội vụ về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và dự nguồn cán bộ cho thấy nhu cầu học ngoại ngữ chủ yếu là tiếng Anh; các ngoại ngữ khác (Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) có nhu cầu học không nhiều(3).

3. Giải pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược

Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030” đã đặt ra mục tiêu đến năm 2025 phải có 50% cán bộ, công chức ở Trung ương; 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định; 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định; 20% cán bộ, công chức xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định. Quyết định nêu rõ: việc thực hiện nâng cao trình độ ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sẽ góp phần nâng cao chất lượng con người để ngang tầm với vị trí công việc, cũng như là tiếp cận gần hơn với môi trường quốc tế, xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới.

Theo tinh thần đó, để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược trong thời gian tới theo đúng mục tiêu chung “Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý và có khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo trong công việc và làm việc trong môi trường quốc tế” đã được khẳng định tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg, cần chú trọng một số giải pháp sau:

Một là, xây dựng, ban hành hệ thống chính sách, văn bản pháp luật, chiến lược, kế hoạch đồng bộ về bồi dưỡng, sử dụng ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó quy định cụ thể tiêu chuẩn, trình độ ngoại ngữ với từng chức danh cán bộ. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ ngoại ngữ đối với đội ngũ cán bộ cấp chiến lược phải ở mức thông hiểu ít nhất 01

ngoại ngữ thông dụng (sử dụng thành thạo cả 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết), độc lập trong giao tiếp, nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

Hai là, xây dựng mô hình bồi dưỡng ngoại ngữ phù hợp với đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó cần đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng; cơ chế bồi dưỡng linh hoạt, tạo điều kiện cho cán bộ tham gia bồi dưỡng có hiệu quả; nội dung bồi dưỡng không chỉ đáp ứng yêu cầu giao tiếp mà còn phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu công vụ và yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế; giảng viên không chỉ giỏi ngoại ngữ, mà còn là người có kinh nghiệm, có kiến thức chuyên sâu về ngành, lĩnh vực được giao giảng dạy, có phương pháp truyền thụ phát triển khả năng tư duy, tính độc lập, tự chủ của người học; tăng cường, hiện đại hóa các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng ngoại ngữ.

Ba là, xây dựng môi trường học tập ngoại ngữ tại các cơ quan, đơn vị thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ cấp chiến lược có thể tham gia các khóa học ngoại ngữ trực tuyến. Các khóa học này cần phải được xây dựng có khả năng tương tác cao, thuận lợi cho việc học ngoại ngữ hàng ngày của cán bộ cấp chiến lược.

Bốn là, cần có quy định, quy chế về sử dụng ngoại ngữ thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị để cán bộ cấp chiến lược có điều kiện phát triển khả năng tư duy về ngôn ngữ. Trong đó, cán bộ cấp chiến lược buộc phải sử dụng ngoại ngữ như ngôn ngữ thông dụng thứ hai trong các lĩnh vực làm việc như giao dịch thương mại, luật pháp, khoa học và hội nhập quốc tế.

Năm là, tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo chuyên môn sâu cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và dự nguồn cấp chiến lược ở nước ngoài nhằm nâng cao năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ cho cán bộ cấp chiến lược.

Sáu là, xây dựng cơ chế khuyến khích đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược tích cực, chủ động tham gia các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ; thường xuyên học tập, tự nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ; cố gắng thích nghi với khả năng tư duy bằng ngoại ngữ trong các hoạt động công vụ để không ngừng nâng cao năng lực và khả năng thích ứng với môi trường làm việc quốc tế.

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược sẽ góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định và đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, góp phần đưa Việt Nam vững bước trên con đường hội nhập và phát triển.

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.57.

(2), (3) Bộ Nội vụ (2019), Đề án về Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức các cấp.

Tài liệu tham khảo:

1. Xem: <https://vnexpress.net/thoi-su/can-bo-cap-chien-luoc-se-duoc-co-cau-theo-3-do-tuoi-3745611.html>.

2. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

3. Xem, <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Viet-nam-tren-duong-doi-moi/2014/28877/De-an-165-Nhung-ket-qua-giai-doan-I-va-dinh-huong.aspx>;

4. Bộ Nội vụ (2019), Đề án về Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức các cấp, tr.14, tr.23.

ĐƯA BỘ TRƯỞNG, THỨ TRƯỞNG GIỎI VỀ LÀM BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NHỮNG TỈNH NGHÈO

Nguyên Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông Lê Doãn Hợp chia sẻ những ý kiến tâm huyết về việc chọn cán bộ.

Ý kiến của nguyên ủy viên Trung ương Đảng Lê Doãn Hợp được đúc rút từ thực tiễn làm lãnh đạo Bộ, ngành và địa phương mà ông đã trải qua. Ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An, Bộ trưởng Văn hóa, Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông.

Ông cho rằng có thể chọn cùng lúc nhiều Bộ trưởng, Thứ trưởng giỏi đưa về làm Bí thư, Chủ tịch những tỉnh nghèo nhất, khó khăn nhất trong 5 năm.

Sau đó, nhìn lại kết quả phát triển tại địa phương để chọn ra những người làm tốt nhất tiếp tục điều chuyển sang làm lãnh đạo các tỉnh, thành giàu hơn xem họ điều hành như thế nào.

Những người thành công ở cả hai môi trường đó thì đưa về Trung ương, chuẩn bị nguồn cán bộ cao cấp nhất cho Đảng và Nhà nước.

“Cần luân chuyển cán bộ hai chiều, đưa cán bộ từ Trung ương xuống và từ địa phương lên, tạo 2 dòng thử thách cán bộ. Người ở địa phương thì đưa lên Trung ương, ở Trung ương rồi thì đưa về địa phương. Nếu trưởng thành trong cả hai môi trường đó là nguồn cán bộ phục vụ cho các kỳ Đại hội tiếp theo rất vững chắc”.

Ông Hợp khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ thiếu nhân tài, chỉ sợ thiếu cách chọn nhân tài”.

Ông cũng dẫn câu nói của cha ông để minh chứng cho nhận định này: “Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, nhưng hào kiệt thời nào cũng có”.

Mặt khác, nên xem xét chuyển dần sang cơ chế thi cử để chọn công chức, tranh cử để chọn lãnh đạo, cung cấp đủ thông tin của cán bộ cho nhân dân bầu cử hợp với định hướng của Đảng và tín nhiệm của dân.

Chọn người đứng đầu sai có thể kéo cả ngành cùng đi xuống

Trong lựa chọn cán bộ, nguyên Bộ trưởng nhấn mạnh “chọn người đứng đầu sai sẽ rất nguy hiểm, có thể kéo theo cả ngành, cả bộ máy cùng sai”.

“Khi Đảng chọn cán bộ cấp trên không chuẩn thì cấp dưới chọn một chỗ đứng an lành là rất khó, vì không làm theo cấp trên thì không mất chức cũng chẳng yên thân, mà làm theo cấp trên thì hậu họa khó lường”.

Bởi vậy, ông nhấn mạnh việc lựa chọn cán bộ đứng đầu rất quan trọng, phải gắn rõ trách nhiệm trong giới thiệu, đề bạt, lựa chọn người đứng đầu.

“Nếu cán bộ sai sau quy trình bổ nhiệm là do bản thân họ sai. Còn cán bộ sai trước khi có quy trình lựa chọn mà chúng ta vẫn chọn, thì phải làm rõ trách nhiệm để xử lý nghiêm túc”.

Bình luận thêm về quy trình cán bộ, ông Hợp cho rằng “nếu chỉ đạo chuẩn, tiêu chuẩn rõ thì quy trình nào cũng có ý nghĩa, chứ không hẳn quy trình mấy bước”.

Trong đánh giá cán bộ, nguyên Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông nêu 3 tiêu chuẩn định lượng quan trọng nhất.

Với cán bộ về làm lãnh đạo ở địa phương, tiêu chuẩn đầu tiên là kết quả thu ngân sách. Hàng năm cần xem khi lãnh đạo đó về, thu ngân sách của tỉnh là bao nhiêu, tăng bình quân như thế nào, và khi lãnh đạo đó đi, thu ngân sách tăng bao nhiêu so với nhiệm kỳ trước.

Hai là giá trị sản xuất tăng thêm hàng năm, ví dụ tăng thêm bao nhiêu lúa, ngô, khoai, lạc, trâu, bò, lợn gà v.v...

Tiêu chuẩn thứ ba là không có đơn thư vượt cấp, không có khiếu kiện đông người về trung ương, cán bộ đoàn kết và yên dân. “Chỉ cần 3 tiêu chí đó là đánh giá chính xác cán bộ qua thực tiễn”.

Nguyên Bộ trưởng cho rằng nếu không làm rõ được tiêu chuẩn cán bộ thì quy trình có chặt đến đâu, việc đánh giá cán bộ vẫn chung chung, thiếu cụ thể và minh bạch.

Thực tế có nhiều cán bộ được luân chuyển qua nhiều chức danh nhưng không rõ sản phẩm và thành quả lãnh đạo do mình tạo ra chưa thu phục được lòng dân qua thực tiễn, sức thuyết phục và tín nhiệm trong hệ thống chính trị không cao.

Nguồn: vietnamnet.vn

‘THÀNH CÔNG CỦA CHÍNH PHỦ RẤT NHIỀU, NHƯNG CÓ MỘT THÀNH CÔNG KỶ TÍCH’

Thành công của Chính phủ rất nhiều, nhưng một thành công mang tính kỷ tích, kết tinh của một Chính phủ năng động, sáng tạo, quyết liệt, đó là kỷ tích chống dịch COVID-19. Chống dịch COVID-19 là thành công then chốt.

Đại biểu Ngô Trung Thành (đoàn Đắk Lắk) nhấn mạnh điều này tại phiên thảo luận tại Hội trường Quốc hội về báo cáo công tác nhiệm kỳ của Chủ tịch nước và Chính phủ, ngày 29/3.

Theo đại biểu, trong nhiệm kỳ vừa qua, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng Chính phủ đã quyết liệt, năng động, sáng tạo, giúp thế và lực đất nước ta hơn 5 năm trước rất nhiều, quy mô nền kinh tế đứng 37 thế giới, trở thành nước có thu nhập trung bình.

Thành công then chốt

Theo đại biểu, thành công của Chính phủ rất nhiều, nhưng một thành công mang tính kỷ tích, kết tinh của một Chính phủ năng động, sáng tạo, quyết liệt, đó là kỷ tích chống dịch COVID-19. Khi dịch mới bắt đầu bùng phát trên thế giới, thế giới còn loay hoay thì Chính phủ đã nhận diện tình hình, đề ra các giải pháp hết sức kiên quyết với tinh thần chống dịch như chống giặc, vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội, huy động sự vào cuộc, đoàn kết của Nhân dân.

“Nếu Chính phủ chỉ chần chừ thêm một ít thời gian, thì tình hình đất nước sẽ ra sao? Sức khỏe Nhân dân ra sao? Có thể nói đến việc xây dựng đất nước hùng cường được không? Chắc chắn là khó có thể nói như thế nào”, đại biểu nhấn mạnh. Đây là thành công then chốt, duy trì đà tăng trưởng, là cú hích để thực hiện mục tiêu hùng cường vào năm 2045.

Đại biểu Hà Thị Lan (đoàn Bắc Giang) nhất trí cao với báo cáo của Chính phủ trong nhiệm kỳ vừa qua. Ba đột phá chiến lược được xem là ưu tiên cao của Chính phủ trong nhiệm kỳ, tạo ra nhiều dấu ấn về hoàn thiện thể chế, giải quyết việc làm cho Nhân dân... Chính phủ đã cơ cấu lại nền kinh tế năng động hơn, hiệu quả hơn. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... đã có nhiều đổi mới, đặc biệt trong đại dịch COVID-19 đã huy động được sự ủng hộ của người dân, phát huy được sức mạnh nội sinh của dân tộc. Công tác môi trường, phòng chống tham nhũng được quan tâm thường xuyên, an ninh quốc phòng được giữ vững.

“Cử tri phấn khởi vì một Chính phủ quyết liệt, vì dân”, đại biểu nêu rõ và nhắc tới các điểm sáng như hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính... “Trong dịch bệnh COVID-19, tinh thần đó đã lan tỏa khắp các địa phương”.

“Những chuyển biến trong tinh thần phục vụ nhân dân đã được nhân dân ghi nhận, nhưng Nhân dân mong tinh thần này tiếp tục được phát huy trong nhiệm kỳ mới”, đại biểu nói.

Đại biểu Hoàng Văn Cường (đoàn TP. Hà Nội) đánh giá nhiệm kỳ vừa qua rất thành công trên các phương diện, quy mô nền kinh tế vươn lên đứng thứ 4 ASEAN, hệ số tín nhiệm quốc gia được giữ vững, giá trị thương hiệu quốc gia tăng mạnh, Việt Nam được đánh giá là điểm đến hấp dẫn, đời sống người dân không ngừng được cải thiện...

Tuy nhiên, đại biểu nêu ra 3 vấn đề cần quan tâm trong thời gian tới. Thứ nhất, nợ xấu, nợ công giảm mạnh, đây là dư địa để tăng trưởng trong thời gian tới trong bối cảnh phải giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Thứ hai, kết quả nhập siêu tích cực nhưng còn một số vấn đề cần lưu ý như nhập siêu với các nước trong khu vực...

Thứ ba, Chính phủ đã quyết liệt cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm điều kiện kinh doanh, danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành nhưng thành công này đặt ra thách thức lớn cho nhiệm kỳ mới vì không còn nhiều dư địa để cải cách, do đó, cần đột phá thể chế, chuyển đổi phương thức quản lý mạnh mẽ trên cơ sở chuyển đổi số... “Nếu chuyển đổi số thành công thì những kết quả cải cách thể chế sẽ giúp chúng ta biến những điều không thể thành có thể”, đại biểu khẳng định. Đây chính là cơ sở để chuyển từ Chính phủ quản lý sang Chính phủ phục vụ.

4 thành công nổi bật của Chính phủ, đặt nền móng cho nhiệm kỳ mới

Đại biểu Vũ Thị Lưu Mai (đoàn TP. Hà Nội) cho rằng, chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào với một nhiệm kỳ Chính phủ với nhiều thành tựu ấn tượng. Nhiệm kỳ vừa qua, Chính phủ đã vượt qua mọi khó khăn để khẳng định uy tín của mình. Đại biểu đề nghị Chính phủ quan tâm thêm một số nội dung sau:

Thứ nhất, thực hiện chủ trương huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển: Quốc hội, Chính phủ đã có ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực, đặc biệt là các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, theo đại biểu, việc huy động vốn thời gian qua chưa thực sự hiệu quả. Đơn cử, nhiều dự án thuộc cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường ven biển, một số dự án BOT tại các địa phương... đã phải chuyển từ hình thức đối tác công - tư sang sử dụng 100% vốn Nhà nước.

Theo đại biểu Vũ Thị Lưu Mai, việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách là không dễ dàng, nhưng Chính phủ kiến tạo là Chính phủ phải tạo được sức mạnh tổng hợp, huy động được mọi nguồn lực từ người dân cho phát triển.

Thứ hai, thực hiện phân cấp trong đầu tư công. Nhiệm kỳ qua, Chính phủ đã ban hành nhiều quy định nhằm phát huy tính tự chủ của địa phương. Tuy nhiên, thực tế, không ít địa phương đưa vào danh sách nhiều dự án chưa phù hợp trong khi nguồn lực có hạn, tạo gánh nặng lớn cho Ngân sách Nhà nước và ảnh hưởng đến những dự án trọng điểm khác. Do đó, đại biểu đề nghị chấp hành nghiêm Luật Đầu tư công, nếu cần thì Quốc hội nhiệm kỳ mới xem xét sửa đổi. Theo đó, Quốc hội chỉ phê chuẩn danh sách đầu tư công trung hạn và Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ chi tiết, tránh tình trạng giàn trải, manh mún.

Thứ ba, hạch toán ngân sách theo kết quả đầu ra. Theo đó, phải lấy kết quả cụ thể làm thước đo sử dụng ngân sách. Đại biểu đề nghị Quốc hội nhiệm kỳ tới làm rõ chi tiết số lượng dự án, số ngân sách được phân bổ, đã chi bao nhiêu, chi cho những dự án nào...

Thứ tư, về mối quan hệ công tác Quốc hội - Chính phủ, đại biểu bày tỏ đồng ý với nhận định của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân rằng, mối quan hệ công tác này thời gian qua là rất tốt dù có những giai đoạn giữa hai bên có ý kiến, quan điểm khác nhau, thậm chí mâu thuẫn. "Điều đó là bình thường", đại biểu Vũ Thị Lưu Mai nhấn mạnh và bày tỏ tin tưởng, một Chính phủ chân chính và một Quốc hội vì dân tất yếu sẽ gặp nhau vì một ngày mai tươi sáng của quốc gia, dân tộc.

Đại biểu Lưu Bình Nhưỡng (đoàn Bến Tre) nhấn mạnh, nhiệm kỳ này, Chính phủ có một số thành công rất quan trọng: Thứ nhất, thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ; thứ hai, bắt tay khắc phục các khó khăn, tồn tại từ các nhiệm kỳ trước; thứ ba, ứng phó với các tình huống thiên tai, bất lợi; thứ tư, đặt nền móng tiếp theo cho nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đại biểu nhắc lại những kết quả đạt được, khẳng định đây là thành quả của cả nước, nhưng có công lao rất lớn của Chính phủ.

Về nhiệm kỳ tới, đại biểu đề nghị, cần duy trì mạnh mẽ kỷ cương việc xây dựng pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm các thủ tục phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; dành sự quan tâm hơn nữa cho công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo; quan tâm xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, khẩn trương triển khai Đề án trồng mới 1 tỷ cây xanh; có cơ chế thu hút, "quản tụ nhân tài"; xây dựng cơ chế ứng phó với các tình huống bất ngờ...

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TẠI TP. HÀ NỘI, TP. HỒ CHÍ MINH VÀ TP. ĐÀ NẴNG

Ngày 29/03/2021, Chính phủ ban hành các Nghị định về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, cụ thể: Nghị định số 32/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; Nghị định số 33/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

* Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội

Theo Nghị định số 32/2021/NĐ-CP, Biên chế công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận, thị xã và do Ủy ban nhân dân quận, thị xã quản lý, sử dụng.

Căn cứ quy định của pháp luật về thẩm quyền và phân cấp, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (Chủ tịch phường), Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (Phó Chủ tịch phường); khen thưởng, kỷ luật công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường; giao quyền Chủ tịch phường theo quy định của pháp luật.

Sở Nội vụ TP. Hà Nội thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường.

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường gồm: Chủ tịch phường; Phó Chủ tịch phường; Trưởng Công an phường; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự Phường và các công chức khác: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường; Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội.

Biên chế công chức bình quân làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là 15 người. Số bình quân này được tính trên tổng số phường của một quận, thị xã.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ số lượng biên chế công chức của Ủy ban nhân dân phường thuộc từng quận, thị xã.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường.

Chủ tịch phường không giữ chức vụ quá 10 năm liên tục ở cùng một đơn vị hành chính

Nghị định nêu rõ, thời hạn giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch phường cho mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

Chủ tịch phường không giữ chức vụ quá 10 năm liên tục ở cùng một đơn vị hành chính phường (*)

Thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trước ngày 01/7/2021 được tính vào thời gian giữ chức vụ Chủ tịch phường quy định tại *.

Từ ngày 01/7/2021, Chủ tịch, Phó Chủ tịch phường, công chức cấp xã ở phường được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày 01/7/2021 được chuyển thành công chức làm việc tại phường đang công tác; trường hợp chuyển sang vị trí việc làm mới thì công chức phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp vị trí việc làm đó.

Chủ tịch phường phải tổ chức đối thoại ít nhất 02 lần/năm

Theo Nghị định số 32/2021/NĐ-CP, hằng năm ít nhất hai lần, trước kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân quận, thị xã, Chủ tịch phường có trách nhiệm tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân ở phường về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nguyện vọng chính đáng của công dân ở địa phương.

Căn cứ vào quy mô dân số của phường, Chủ tịch phường có thể tổ chức đối thoại với Nhân dân qua các đại diện tổ dân phố.

Ủy ban nhân dân phường phải thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và gửi thông báo đến Tổ trưởng tổ dân phố về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị đối thoại với Nhân dân chậm nhất là 7 ngày trước ngày tổ chức hội nghị.

*** Thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh**

Theo Nghị định số 33/2021/NĐ-CP, mỗi Ban thuộc Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh có 1 Ủy viên hoạt động chuyên trách. Ủy viên hoạt động chuyên trách do Thường trực Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh xem xét, phê chuẩn theo đề nghị của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân.

Chức danh Ủy viên hoạt động chuyên trách (Ủy viên chuyên trách) tại các Ban thuộc Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh gồm: Ủy viên chuyên trách Ban Pháp chế; Ủy viên chuyên trách Ban Kinh tế - ngân sách; Ủy viên chuyên trách Ban Văn hóa - xã hội; Ủy viên chuyên trách Ban đô thị.

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân quận gồm: Chủ tịch quận; Phó Chủ tịch quận; Trưởng Công an quận; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận; các cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quy định cụ thể tên gọi và số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận cho phù hợp. Riêng Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận gọi là Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

Việc thành lập các cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận được thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính và theo quy định pháp luật chuyên ngành. Việc thành lập các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận thực hiện theo quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành.

Ủy ban nhân dân quận làm việc theo chế độ thủ trưởng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến vào giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức tại quận và theo quy định của pháp luật, bảo đảm các hoạt động của Ủy ban nhân dân quận phải dân chủ, công khai, minh bạch, thống nhất, thông suốt.

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh

Nghị định nêu rõ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Quản lý đô thị; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra quận; Phòng Kinh tế; Phòng Y tế; Phòng Khoa học và Công nghệ.

Căn cứ quy định, Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ở thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh xem xét, quyết định nhưng số lượng không quá 3 người.

Nghị định cũng quy định cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường gồm: Chủ tịch phường; Phó Chủ tịch phường; Trưởng Công an phường; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường; các công chức: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường; Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội.

Công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là người được tuyển dụng, bổ nhiệm giữ chức danh thuộc cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường (trừ Trưởng Công an phường).

Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng. Biên chế công chức bình quân làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là 15 người. Số bình quân này được tính trên tổng số phường của một quận, thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh.

*** Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Đà Nẵng**

Theo Nghị định 34/2021/NĐ-CP, cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân quận gồm: Chủ tịch quận; Phó Chủ tịch quận; Trưởng Công an quận; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận; các cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng quy định cụ thể tên gọi và số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận cho phù hợp. Riêng Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận được gọi là Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

Việc thành lập các cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận được thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính và theo quy định pháp luật chuyên ngành. Việc thành lập các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận thực hiện theo quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành.

Ủy ban nhân dân quận làm việc theo chế độ thủ trưởng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến vào giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức tại quận và theo quy định của pháp luật, bảo đảm các hoạt động của Ủy ban nhân dân quận phải dân chủ, công khai, minh bạch, thống nhất, thông suốt.

Nghị định cũng quy định cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường gồm: Chủ tịch phường; Phó Chủ tịch phường; Trưởng Công an phường; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường; các công chức: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường; Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội.

Công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là người được tuyển dụng, bổ nhiệm giữ chức danh thuộc cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường (trừ Trưởng Công an phường).

Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng. Biên chế công chức bình quân làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là 15 người. Số bình quân này được tính trên tổng số phường của một quận.

Theo Nghị định này, kể từ ngày 01/7/2021, Chủ tịch, Phó Chủ tịch phường, công chức cấp xã ở phường được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày 01/7/2021 được chuyển thành công chức làm việc tại phường đang công tác; trường hợp chuyển sang vị trí việc làm mới thì công chức phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp vị trí việc làm đó.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC THUẾ

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 19/2021/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 03/5/2021.

Chứng từ điện tử trong giao dịch thuế điện tử

Theo Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính, chứng từ điện tử là thông tin được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương thức điện tử khi người nộp thuế, cơ quan thuế, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện giao dịch thuế điện tử.

Chứng từ nộp Ngân sách Nhà nước điện tử bao gồm: Chứng từ nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước dưới dạng điện tử; các thông báo, quyết định, văn bản khác của cơ quan thuế dưới dạng điện tử.

Trường hợp nộp thuế qua hình thức nộp thuế điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thì chứng từ nộp Ngân sách Nhà nước là chứng từ giao dịch của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải đảm bảo đủ các thông tin trên mẫu chứng từ nộp Ngân sách Nhà nước.

Các chứng từ điện tử nêu trên phải được ký điện tử theo quy định. Trường hợp hồ sơ thuế điện tử có các tài liệu kèm theo ở dạng chứng từ giấy phải được chuyển đổi sang dạng điện tử theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

Có nhiều phương thức giao dịch thuế điện tử để người nộp thuế lựa chọn như: Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính đã được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác đã được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; Tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN được Tổng cục Thuế chấp nhận kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; Dịch vụ thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thực hiện nộp thuế điện tử.

Bộ Tài chính quy định, người nộp thuế có thể thực hiện các giao dịch thuế điện tử 24/7, bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ và ngày tết. Ngược lại, thời gian cơ quan Thuế gửi thông báo, quyết định, văn bản cho người nộp thuế được xác định là trong ngày nếu hồ sơ được ký gửi thành công trong cả 24 giờ mỗi ngày.

Việc tổ chức thực hiện giao dịch điện tử theo quy định tại Thông tư này được thực hiện theo lộ trình cải cách thủ tục hành chính của cơ quan thuế.

Theo đó, việc triển khai truyền, nhận, hạch toán thông tin thu, nộp Ngân sách Nhà nước theo “mã tham chiếu” được thực hiện khi Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản, Ngân hàng/tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có kết nối với Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế hoàn thành việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng theo quy định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu hạch toán thu Ngân sách Nhà nước, trao đổi, đối chiếu và hạch toán thu Ngân sách Nhà nước của Kho bạc nhà nước, cơ quan thuế, ngân hàng/tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Trong thời gian Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản, Ngân hàng tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có kết nối với Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế chưa triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng thì việc truyền, nhận, hạch toán thông tin thu, nộp Ngân sách Nhà nước vẫn thực hiện truyền đầy đủ các thông tin trực tiếp từ ngân hàng tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đến ngân hàng nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản và tới Kho bạc Nhà nước để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu hạch toán thu Ngân sách Nhà nước của Kho bạc Nhà nước .

Thông tư số 19/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 03/5/2021 và thay thế Thông tư số 110/2015/TT-BTC và Thông tư số 66/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2015/TT-BTC về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

CHÍNH SÁCH CỐ

HIỆU LỰC TỪ THÁNG 4 NĂM 2021

Vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi bị phạt đến 20 triệu đồng; miễn thuế hàng hóa xuất, nhập khẩu theo điều ước quốc tế; quy định mới về thu phí hải quan;... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 4/2021.

Vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi bị phạt đến 20 triệu đồng

Có hiệu lực từ ngày 01/03/2021, Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ban hành ngày 01/03/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

Trong đó, Nghị định quy định mức phạt tiền đối với vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi trang trại. Theo đó, hành vi vi phạm quy định về xử lý chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bị phạt tiền với các mức phạt như sau: Từ 1 - 3 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, từ 3 - 5 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa, từ 5 - 7 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

Hành vi vi phạm quy định về xử lý nước thải chăn nuôi không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về nước thải chăn nuôi cho cây trồng bị phạt tiền từ 3 - 5 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, từ 5 - 7 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa, từ 7 - 10 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (*).

Hành vi vi phạm quy định về xử lý khí thải từ hoạt động chăn nuôi không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải chăn nuôi sẽ bị phạt tiền với mức phạt như (*) nêu trên.

Mức phạt tiền quy định nêu trên là mức phạt tiền được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Miễn thuế hàng hóa xuất, nhập khẩu theo điều ước quốc tế

Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ban hành ngày 11/03/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 25/04/2021.

Trong đó, bổ sung Điều 29a miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế. Cụ thể, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu gồm: Chứng loại, định lượng hàng hóa được quy định tại điều ước quốc tế; văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành trong trường hợp điều ước quốc tế không quy định chứng loại, định lượng miễn thuế. Trường hợp cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế không phải là cơ quan quản lý chuyên ngành thì căn cứ theo văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế.

Tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao mới áp dụng từ 30/4/2021

Quyết định số 10/2021/QĐ-TTg quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao có hiệu lực từ 30/4/2021.

Theo đó, doanh nghiệp công nghệ cao phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 18 của Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 75 của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và khoản 3 Điều 76 của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, đồng thời đáp ứng 3 tiêu chí, trong đó có tiêu chí doanh thu từ sản phẩm công nghệ cao phải đạt ít nhất 70% trong tổng doanh thu thuần hằng năm của doanh nghiệp.

Quy định mới về thu phí hải quan

Có hiệu lực từ ngày 05/4/2021, Thông tư số 14/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.

Theo đó, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh có một số điểm mới so với quy định trước đây.

Cụ thể, Thông tư bổ sung thêm đối tượng nộp phí hải quan là: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp sổ tạm quản (sổ ATA) đối với hàng hóa tạm xuất tái nhập theo Nghị định số 64/2020/NĐ-CP ngày 10/6/2020 của Chính phủ hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tạm quản theo Công ước Istanbul.

Đồng thời, Thông tư cũng bổ sung quy định mức thu phí hải quan cấp sổ ATA và phí hải quan cấp lại sổ ATA như sau: Phí hải quan cấp sổ ATA, mức thu 1.000.000đ/sổ; Phí hải quan cấp lại sổ ATA, mức thu 500.000đ/sổ.

Phí Hải quan kiểm tra giám sát, hoặc tạm dừng làm thủ tục Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, mức thu 200.000 đồng/01 đơn; Lệ phí đối với phương tiện vận tải quá cảnh đường thủy (gồm: tàu, ca nô, xà lan) là 500.000 đồng/phương tiện...

Sửa đổi liên quan đến đình chỉ thi trong kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông

Có hiệu lực từ ngày 27/4/2021, Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư này có sửa đổi, bổ sung liên quan đến đình chỉ thi. Theo đó, đình chỉ thi đối với các thí sinh vi phạm một trong các lỗi: Đã bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi bài thi đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế thi ở mức khiển trách hoặc cảnh cáo; Mang vật dụng trái phép theo quy định vào phòng thi/phòng chờ hoặc khi di chuyển giữa phòng thi và phòng chờ; Đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi; Viết, vẽ vào tờ giấy làm bài thi của mình những nội dung không liên quan đến bài thi; Có hành động gây gổ, đe dọa những người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác; Không tuân thủ hướng dẫn của cán bộ giám sát hoặc người quản lý phòng chờ khi di chuyển trong khu vực thi và trong thời gian ở phòng chờ.

Cán bộ coi thi lập biên bản, thu tang vật (nếu có) và báo cáo trưởng điểm thi quyết định hình thức đình chỉ thi. Nếu trưởng điểm thi không nhất trí thì báo cáo trưởng ban coi thi quyết định.

Thí sinh bị đình chỉ thi phải nộp bài thi, đề thi, giấy nháp cho cán bộ coi thi, phải ra khỏi phòng thi ngay sau khi có quyết định và chỉ được rời khỏi khu vực thi khi hết thời gian của buổi thi. Thí sinh bị đình chỉ thi năm nào sẽ bị hủy kết quả toàn bộ các bài thi/môn thi trong kỳ thi năm đó.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Quốc hội:

Có 440 đại biểu tham gia biểu quyết, chiếm 91,67% tổng số đại biểu Quốc hội; có 438 đại biểu tán thành, chiếm 91,25% đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành miễn nhiệm Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Phú Trọng. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ khi Quốc hội bầu Chủ tịch nước mới (dự kiến ngày 05/4).

Với 446 đại biểu tán thành (chiếm 92,92% đại biểu có mặt), Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Xuân Phúc. Sáng ngày 05/4, Quốc hội sẽ bầu tân Chủ tịch nước bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Ông Vương Đình Huệ - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Bí thư Bộ Tư lệnh Thủ đô, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội đã được Quốc hội bầu giữ chức vụ Chủ tịch Quốc hội khóa XIV, Chủ tịch Hội đồng Bầu cử quốc gia.

Thông qua Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XIV đối với các ông, bà: Tòng Thị Phóng, Uông Chu Lưu, Phùng Quốc Hiển. Nghị quyết được 94,58% đại biểu Quốc hội có mặt (454/459 đại biểu) tán thành thông qua.

Với 455/456 đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành, sáng ngày 01/4, tại phiên họp toàn thể ở Hội trường, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu một số Phó Chủ tịch Quốc hội. Theo đó, các ông: Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại biểu Quốc hội; ông Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa; ông Nguyễn Đức Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính-Ngân sách của Quốc hội, đại biểu Quốc hội được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Quốc hội.

Biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Bầu cử quốc gia đối với bà Nguyễn Thị Kim Ngân với kết quả có 429/449 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành với Nghị quyết.

Biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Xuân Phúc với kết quả 446 đại biểu tán thành (chiếm 92,92% đại biểu có mặt).

* Chủ tịch nước quyết định:

Bổ nhiệm ông Lê Khánh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bí thư đảng ủy, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước giữ chức Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hồi, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Văn Quân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tỉnh Hải Dương và ông Nguyễn Minh Hùng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỉnh Hải Dương.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Vương Đức Sáng và ông Lương Văn Cầu, đề nghị công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Anh Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định và bà Hà Lan Anh, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Nam Định.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Phùng Hoan, để nhận nhiệm vụ mới.

Điều động, bổ nhiệm ông Đoàn Văn Việt, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Lâm Đồng, giữ chức Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Xuân Tĩnh, Phó Chánh án Tòa án nhân dân Cao cấp tại Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân Cao cấp tại Hà Nội.

Ông Nguyễn Xuân Tĩnh, Phó Chánh án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Phạm Công Nguyên, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Thiếu tướng Tô Văn Huệ, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp.

*** Bộ Y tế:**

PGS. TS. TTND. Trần Minh Điền, Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc phụ trách Bệnh viện Nhi Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương.

*** Hội đồng tiền lương quốc gia:**

Ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng.

Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Ngô Duy Hiểu; Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Hoàng Quang Phòng; Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam Nguyễn Văn Thịnh.

*** Tỉnh Bắc Kạn:**

Phê chuẩn ông Nông Quang Nhất, Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Bắc Kạn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Ông Lèng Văn Chiến, Giám đốc Sở Xây dựng Bắc Kạn được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 05/4/2021.

*** Tỉnh Lạng Sơn:**

Bà Nguyễn Mai Loan, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/4/2021.

*** Tỉnh Quảng Bình :**

Ông Hoàng Xuân Tân, Bí thư Huyện ủy Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Phan Quốc Sơn, Chánh Văn phòng sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên - Huế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/4/2021.

Ông Hoàng Trọng Quý, Chánh Văn phòng Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Bà Nguyễn Thị Thuận Bích, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Văn Phong, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 01/4/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn